

Số: 819/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Miễn, giảm học phí năm học 2025 – 2026 cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 403/QĐ-LTT-TC ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động – thương binh và xã hội về ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 452/TB-LTT-ĐT ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ hồ sơ xin miễn, giảm học phí của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí năm học 2025 – 2026 cho 1.999 sinh viên theo danh sách đính kèm, gồm:

- Miễn học phí: 06 sinh viên;
- Giảm 70% học phí: 1.993 sinh viên.

Điều 2. Những sinh viên có tên ghi nơi Điều 1 được miễn hoặc giảm 70% học phí các môn học căn cứ theo số tín chỉ quy định trong khối lượng chương trình đào tạo từng học kỳ của năm học 2025 – 2026.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Công tác sinh viên và những sinh viên có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.TTGD.

Q. HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số 819 /QĐ-LTT-TTGD ngày 28 tháng 11 năm 2025
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
		MIỄN HỌC PHÍ		6				
1	23001702	Đặng Thành	Công	27/12/2005	23C1-CCK1	Con thương binh 2/4	100%	Học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí)
2	23002320	Trần Văn	Khải	24/11/2005	23C1-LTM1	Con bệnh binh (tỷ lệ tổn thương 61%)	100%	
3	24001517	Dương Nhật	Minh	23/05/2006	24C1-QTM1	Khuyết tật	100%	Trí tuệ (Nhẹ)
4	23001824	Huỳnh Văn	Bo	27/05/2005	23C1-QKS1	Mồ côi cha, mẹ	100%	
5	23004386	Võ Di Phương	Thảo	16/05/2005	23C1-KTD1	Mồ côi mẹ	100%	Giấy khai sinh không có cha nhưng có nộp kèm giấy báo tử của cha
6	24001587	Phan Văn	Hiền	16/12/2006	24C1-CNÔ2	Mồ côi cha, mẹ	100%	Học ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (6510216 - Công nghệ ô tô)
		GIẢM HỌC PHÍ		1.993				
1	23001674	Nguyễn Văn	Á	25/09/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
2	23002218	Lê Tuấn	Anh	25/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
3	23001603	Võ Hoàng	Bảo	27/07/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
4	23001967	Trần Thanh Huy	Bảo	13/04/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
5	23000589	Nguyễn Đình	Cường	01/01/2002	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
6	23001570	Phan Tấn	Đạt	17/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
7	23000516	Phan Nhật	Đông	07/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
8	23001616	Trần Văn	Đức	26/06/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
9	23002024	Bùi Minh Tấn	Được	21/01/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
10	23001682	Lương Thành Dương	09/03/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
11	23001768	Nguyễn Khánh Duy	12/02/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
12	23001644	Nguyễn Nhất Duy	24/01/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
13	23001973	Trần Trung Hậu	10/12/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
14	23002110	Cao Thế Hiễn	04/03/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
15	23001805	Phạm Thanh Hoài	08/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
16	23002112	Trịnh Huy Hoàng	08/02/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
17	23002257	Lê Nguyễn Thịnh Hưng	19/08/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
18	23001638	Nguyễn Hoàng Huy	06/09/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
19	23001156	Phạm Gia Huy	18/07/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
20	23002111	Hồ Quốc Huy	30/07/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
21	23002119	Nguyễn Lê Trường	15/08/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
22	23001478	Trương Nguyễn Đăng Khoa	10/08/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
23	23001945	Nguyễn Văn Kiệt	24/06/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
24	23004788	Đinh Thái Linh	07/07/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
25	23001886	Võ Văn Long	13/05/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
26	23002196	Nguyễn Văn Long	15/02/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
27	23000012	Trần Thành Luân	28/05/2003	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
28	23002197	Bùi Đức Lưu	18/04/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
29	23001887	Ngô Thanh Phúc	23/01/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
30	23001974	Mai Thanh Phương	21/05/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
31	23002209	Tường Minh Quang	15/12/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
32	23001697	Lê Hoàng Sang	27/04/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
33	23001975	Trương Hoài Sơn	16/08/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
34	23006368	Trần Lê Hữu Tài	23/07/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
35	23002059	Lê Chí Tâm	11/01/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
36	23002028	Nguyễn Anh Thi	20/05/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
37	23002198	Võ Văn Tiên	28/05/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
38	23001516	Nguyễn Trọng Tín	07/03/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
39	23001534	Đinh Xuân Cường	13/12/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
40	23002013	Hồ Đoàn Thanh Trí	20/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
41	23002190	Nguyễn Đức Trọng	20/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
42	23002246	Nguyễn Thanh Tú	20/10/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
43	23001932	Lê Hoàng Tú	20/12/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
44	23002128	Trương Đại Vệ	12/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
45	23002132	Khương Đại Vệ	30/06/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
46	23002556	Đặng Quốc Anh	08/06/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
47	23004343	Đặng Xuân Bắc	15/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
48	23002404	Dương Gia Bảo	01/01/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
49	23002700	Đặng Minh Chí	04/09/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
50	23002651	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	01/10/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
51	23002482	Võ Văn Hiến	06/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
52	23002294	Nguyễn Trung Hiếu	21/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
53	23002647	Lê Sỹ Hùng	22/10/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
54	23002567	Phạm Đức Huy	16/12/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
55	23002752	Phạm Hoàng Đức Huy	12/08/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
56	23002429	Võ Phạm Đăng Khoa	30/11/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
57	23004377	Lý Tuấn Kiệt	07/05/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
58	23004413	Lê Thanh Minh	20/08/2003	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
59	23002417	Nguyễn Phương Nam	08/10/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
60	23002390	Trần Trọng Nghĩa	07/07/2003	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
61	23001598	Cao Trọng Nghĩa	07/02/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
62	23004279	Nguyễn Đức Thành	29/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
63	23002582	Võ Đình Nguyên	30/10/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
64	23002458	Nguyễn Thái Phong	26/05/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
65	23002466	Lộ Ngọc Phú	25/04/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
66	23004384	Đoàn Trọng Phúc	20/11/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
67	23002304	Nguyễn Văn Phụng	22/01/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
68	23002410	Nguyễn Khắc Chiêu	16/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
69	23004646	Phạm Hồng Quân	27/11/2002	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
70	23002734	Lại Minh	Quang	08/03/1995	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
71	23002292	Cái Thanh	Sang	01/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
72	23002715	Phạm Minh	Sôn	16/10/2004	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
73	23004478	Nguyễn Nhữ Nam	Son	30/05/2002	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
74	22003444	Nguyễn Mạnh	Thế	12/06/2004	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
75	23002268	Huỳnh Kim	Thoại	02/11/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
76	23002387	Ngô Minh	Thống	26/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
77	23004298	Phạm Nguyễn Hoàng	Thuận	26/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
78	23002599	Võ Hoài	Thương	06/02/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
79	23002619	Trần Minh	Trảng	13/08/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
80	23002533	Bùi Trần Bảo	Trung	01/11/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
81	23002453	Nguyễn Hữu Nhật	Trường	30/05/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
82	23002348	Ngô Trần Công	Anh	03/08/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
83	23002388	Đàm Chí	Cương	09/06/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
84	23004522	Đinh Quang	Đồng	19/05/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
85	23004529	Hoàng Đức	Duy	08/11/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
86	23004533	Lê Hoàn	Hào	12/10/2004	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
87	23004893	Ngô Hoàng Đình	Huy	22/08/2003	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
88	23004776	Mai Trinh Anh	Khoa	27/01/2001	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
89	23001909	Nguyễn Ngọc	Minh	05/10/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
90	23001968	Nguyễn Hữu	Nhân	10/07/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
91	23002308	Lương Minh	Nhật	04/07/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
92	23005166	Võ Minh	Nhật	26/11/2002	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
93	23001972	Bùi Quang	Nhật	11/08/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
94	23001311	Lê Thuận	Phát	12/03/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
95	23002730	Nguyễn Thanh	Phong	20/09/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
96	23001830	Phạm Phan Thiên	Phước	01/07/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
97	23002615	Vương Hữu	Thuận	08/10/2000	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
98	23004625	Lê Quang	Trường	05/02/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
99	23004515	Dương Lê Anh	Tuấn	16/12/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
100	23004629	Lê Công	Vinh	07/12/2006	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
101	24000718	Nguyễn Lê Bình	An	18/02/2005	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
102	24001848	Nguyễn Khánh	An	30/05/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
103	24001757	Lê Lâm Phương	Anh	15/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
104	24001788	Nguyễn Huy Hoàng	Anh	25/05/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
105	24000366	Trần Văn	Bắc	20/08/1990	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
106	24001152	Ô Lê Hoài	Bảo	07/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
107	24004104	Phạm Quốc	Bảo	25/07/2002	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
108	24001636	Dương Gia	Bảo	25/03/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
109	24001645	Đặng Quang	Bảo	05/10/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
110	24001339	Huỳnh Lê Minh Đại	17/06/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
111	24001851	Nguyễn Trần Minh Đăng	16/12/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
112	24001911	Trần Quang Đạt	20/11/2004	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
113	24001646	Phan Thanh Đạt	08/08/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
114	24000233	Võ Nhật Duy	21/02/2002	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
115	24001808	Lương Trường Duy	27/06/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
116	24001323	Đặng Tấn Hải	01/04/2002	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
117	24001842	Nguyễn Viết Huân	14/02/2005	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
118	24001755	Cao Huy Hoàng Hưng	01/02/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
119	24001741	Trần Vũ Minh Huy	15/11/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
120	24001153	Nguyễn Bá Kha	01/10/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
121	24001496	Nguyễn Chí Khang	14/07/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
122	24001631	Hồ Quốc Khanh	25/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
123	24001886	Nguyễn An Khương	29/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
124	24001748	Mai Tuấn Kiệt	10/12/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
125	24001651	Nguyễn Gia Kiệt	09/08/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
126	24001833	Nguyễn Thành Long	15/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
127	24001740	Đỗ Ngọc Long	10/08/1997	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
128	24001249	Nguyễn Phương Nam	22/06/2000	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
129	24001360	Nguyễn Thành Nam	26/11/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
130	24004118	Bùi Văn Hiếu	Nghĩa	12/07/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
131	24001648	Phạm Tấn	Phát	17/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
132	24001872	Lâm Vũ Lan	Phương	08/02/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
133	24001795	Nguyễn Hoàng Huy	Phương	20/09/2001	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
134	24001926	Nguyễn Minh	Quân	22/11/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
135	24001762	Hà Tấn	Quang	25/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
136	24001754	.	Sĩn	05/06/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
137	24001620	Nguyễn Phát	Tài	22/07/2005	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
138	24000722	Từ Chí	Tâm	06/05/2000	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
139	24003944	Tôn Long	Thành	11/02/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
140	24001910	Trần Quang	Thịnh	12/05/2003	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
141	24001661	Phạm Quốc	Thịnh	24/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
142	24001480	Trần Hữu	Thức	13/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
143	24001655	Huỳnh Quang	Tiến	14/03/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
144	24001807	Hà Đình	Trí	20/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
145	24001888	Nguyễn Tuấn	Vinh	28/04/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
146	24003945	Lưu Quang	Vinh	02/03/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
147	24003678	Nguyễn Trần Gia	Bảo	23/08/2004	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
148	24003454	Nguyễn Văn	Bay	27/06/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
149	24003640	Trần Công	Đại	04/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
150	24002228	Lê Bảo Vinh	Danh	01/08/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
151	24003670	Trần Nhật	Du	26/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
152	24002047	Phan Tiến	Dưỡng	07/12/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
153	24003642	Nguyễn Nhựt	Duy	15/12/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
154	24003866	Nguyễn Trung	Hiếu	11/11/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
155	24003663	Nguyễn Huy	Hoàng	12/04/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
156	24003540	Nguyễn Văn	Hùng	20/03/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
157	24003780	Lê Huỳnh	Huy	26/09/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
158	24001799	Nguyễn Mạnh	Khang	06/02/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
159	24003680	Đình Trường	Khang	16/08/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
160	24003774	Đoàn Lê Anh	Khoa	30/03/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
161	24003461	Lê Anh	Kiệt	12/10/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
162	24003581	Phạm Nhật	Kỳ	20/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
163	24004031	Ngô Thanh	Lâm	31/01/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
164	24002253	Đặng Thế	Mạnh	08/01/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
165	24003617	Nguyễn Lê	Minh	11/12/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
166	24003434	Trần Quang	Minh	09/09/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
167	24003618	Phạm Trung	Nghĩa	27/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
168	24001867	Nguyễn Trung	Nguyên	07/07/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
169	24003877	Nguyễn Tri	Nhân	03/07/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
170	24003579	Nguyễn Thanh Nhựt Minh	01/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
171	24003456	Vòng Vĩnh Phát	11/12/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
172	24003960	Huỳnh Tấn Phát	04/11/2004	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
173	24000828	Danh Sóc Phia	01/01/2002	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
174	24002258	Nguyễn Trường Phước	08/07/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
175	24003652	Hồ Trí Quân	18/10/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
176	24003630	Phan Trọng Quốc	16/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
177	24003957	Trần Đình Phước Sang	20/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
178	24003762	Cao Thanh Sang	28/08/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
179	24002222	Trương Thiện Tâm	17/09/1995	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
180	24003788	Võ Hoàng Tâm	01/04/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
181	24003524	Huỳnh Quốc Thái	12/04/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
182	24003661	Trần Khương Vương	09/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
183	24003659	Trương Võ Hoàng	20/03/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
184	24002225	Trần Minh Tiến	29/11/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
185	24003792	Nguyễn Nhựt Toàn	02/01/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
186	24003431	Võ Nguyễn Trọng Trí	02/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
187	24004399	Huỳnh Minh Trí	25/11/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
188	24003536	Nguyễn Minh Trường	15/03/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
189	24001931	Lê Nguyễn Anh Tú	26/09/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
190	25000770	Trần Bảo Ân	04/06/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
191	25000604	Đào Nhật Anh	09/01/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
192	25000668	Hồ Hoài Bảo	09/11/2006	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
193	25000488	Trần Quốc Bảo	08/07/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
194	25001002	Nguyễn Hoàng Gia	27/08/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
195	25000680	Trần Hữu Bình	21/01/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
196	25000732	Nguyễn Tấn Đạt	25/04/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
197	25000947	Nguyễn Quốc Đạt	22/02/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
198	25000781	Đào Trọng Đức	05/12/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
199	25000799	Nguyễn Minh Đức	11/01/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
200	25000775	Lâm Hoàng Duy	28/04/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
201	25000576	Lê Hà Hải	01/03/2004	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
202	25000451	Nguyễn Văn Hiếu	03/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
203	25002863	Lâm Minh Hiếu	17/05/2005	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
204	25001054	Lê Minh Hùng	26/07/2003	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
205	25000836	Nguyễn Thanh Hưng	06/11/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
206	25000913	Nguyễn Quốc Huy	24/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
207	25000943	Lữ Lê Gia Huy	17/01/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
208	25000713	Trần Nguyễn Duy Khanh	24/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
209	25002836	Nguyễn Hữu Khanh	21/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
210	25000802	Nguyễn Minh Khánh	07/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
211	25000718	Nguyễn Trần Đăng Khoa	07/05/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
212	25000179	Nguyễn Đăng Khoa	16/01/2004	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
213	25000904	Vòng Thế Khôi	31/12/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
214	25001026	Cao Hoài Khương	14/11/2006	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
215	25000656	Trần Tuấn Kiệt	05/11/2005	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
216	25001033	Nguyễn Văn Kiệt	30/11/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
217	25000892	Võ Hoài Kiệt	21/11/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
218	25000949	Bùi Văn Lộc	01/01/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
219	25000714	Lầu Nhật Long	25/11/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
220	25000023	Trần Gia Long	06/04/2006	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
221	25000201	Trần Quang Minh	15/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
222	25000983	Trần Tấn Minh	01/12/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
223	25000777	Nguyễn Công Minh	16/03/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
224	25000912	Trịnh Hoài Nam	08/08/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
225	25000655	Huỳnh Trọng Nhân	02/06/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
226	25002871	Phạm Thanh Nhân	02/04/2005	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
227	25000395	Nguyễn Minh Phát	12/09/2003	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
228	25001011	Nguyễn Tấn Phát	17/09/2006	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
229	25000972	Trần Công Phúc	06/05/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
230	25000760	Kim Hoàng Phúc	16/10/2004	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
231	25000885	Lê Minh Quân	05/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
232	25000670	Đặng Tấn Tài	13/08/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
233	25001088	Nguyễn Hoàng Nhật Tân	27/11/2006	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
234	25000664	Đặng Văn Thắng	14/07/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
235	25000794	Đào Quang Thắng	30/06/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
236	25001031	Huỳnh Trung Thành	04/01/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
237	25001064	Thanh Quang Thoáng	09/05/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
238	25000653	Đoàn Thái Thuận	22/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
239	25000994	Cao Văn Thương	05/10/2004	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
240	25001043	Lê Huỳnh Minh Trí	21/05/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
241	25000665	Đỗ Quốc Trọng	26/02/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
242	25000878	Phan Minh Trọng	31/08/2006	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
243	25000568	Trần Minh Tuấn	27/04/2002	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
244	25000926	Đàm Văn Tùng	07/02/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
245	25000756	Nông Văn Tùng	12/09/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
246	25000609	Mai Phan Nhựt Tường	15/08/2007	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
247	25000212	Nguyễn Văn Vinh	22/11/2005	25C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
248	25001105	Nguyễn Duy An	17/07/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
249	25001218	Ngô Quốc Bảo	21/10/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
250	25001243	Bùi Quốc	Bảo	03/11/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
251	25001166	Phạm Thế	Bảo	14/02/2006	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
252	25000808	Ngũ Quốc	Bảo	03/02/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
253	25001943	Trịnh Xuân	Boy	01/07/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
254	25001187	Bùi Đức	Đại	13/07/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
255	25001308	Lê Tiến	Đại	06/09/2004	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
256	25001596	Nguyễn Huỳnh Công	Danh	06/01/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
257	25000984	Lê Mạnh	Đoan	03/09/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
258	25001103	Mai Huỳnh	Đức	14/04/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
259	25001260	Nguyễn Văn Hà	Dương	22/12/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
260	25001210	Lê Trần Khánh	Duy	13/04/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
261	25002951	Phạm Huỳnh Khánh	Duy	16/12/2003	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
262	25001671	Lê Quốc	Duy	21/12/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
263	25001147	Nguyễn Hồng	Hào	07/05/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
264	25001602	Trương Chí	Hiền	05/10/1976	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
265	25000757	Trần Văn	Hiếu	10/01/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
266	25001449	Lê Minh	Hoà	20/12/2006	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
267	25001158	Nguyễn Huy	Hoàng	18/05/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
268	25001171	Nguyễn Văn	Hoàng	06/12/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
269	25001176	Đặng Gia	Hung	01/08/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
270	25001092	Nguyễn Nhất Huy	28/11/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
271	25001555	Trần Nhựt Kha	02/07/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
272	25001292	Trần Quốc Khang	09/10/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
273	25001377	Nguyễn Minh Khiêm	31/08/2006	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
274	25001287	Nguyễn Trần Anh	21/01/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
275	25000745	Võ Anh Kiệt	09/12/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
276	25001560	Nguyễn Đình Lâm	21/04/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
277	25002744	Đặng Xuân Lộc	23/07/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
278	25001274	Nguyễn Thành Lợi	08/11/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
279	25000556	Nguyễn Công Nhã	03/09/2002	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
280	25001657	Lê Chí Nhân	10/05/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
281	25001149	Trần Trọng Nhật	07/11/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
282	25001238	Nguyễn Văn Phát	30/04/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
283	25001437	Huỳnh Vĩnh Phát	30/09/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
284	25001491	Trần Đức Phong	25/08/2004	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
285	25001154	Nguyễn Hoàng Phúc	01/11/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
286	25001293	Tiêu Hoàng Phúc	01/10/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
287	25001119	Võ Hồng Phương	20/10/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
288	25001211	Nguyễn Tiến Sơn	11/06/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
289	25001638	Huỳnh Đào Tấn Tài	27/10/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
290	25001944	Đặng Hoàng Thiện	28/04/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
291	25001421	Bùi Đức Thịnh	01/01/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
292	25001136	Trịnh Hữu Thuận	10/02/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
293	25001196	Hoàng Minh Triết	13/04/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
294	25001615	Nguyễn Viết Trúc	24/05/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
295	25001234	Lương Thành Trung	24/05/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
296	25001645	Trần Hoàng Minh	28/10/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
297	25001175	Phạm Minh Trường	17/08/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
298	25000699	K' Tú	10/12/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
299	25002884	Phạm Công Tuyển	07/12/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
300	25001493	Nguyễn Quang Vũ	01/01/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
301	25001191	Trương Phạm Hoàng	03/11/2007	25C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
302	25001912	Nguyễn Thái An	03/06/2006	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
303	25002974	Nguyễn Thế Anh	01/08/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
304	25001678	Lê Đức Anh	16/08/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
305	25001771	Đỗ Gia Bảo	06/03/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
306	25001704	Đặng Văn Bảo	13/10/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
307	25001784	Lê Văn Bửu	07/07/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
308	25002109	Nguyễn Quốc Cường	20/04/2004	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
309	25002802	Đào Hữu Đại	17/09/2006	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
310	25002025	Bùi Thành Danh	26/11/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
311	25002763	Nhâm Chí Dũng	30/07/2006	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
312	25001845	Đoàn Thanh Dũng	21/01/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
313	25002962	Hồ Hoàng Duy	24/12/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
314	25001674	Nguyễn Khánh Duy	12/07/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
315	25002749	Hà Chí Hiếu	04/09/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
316	25001314	Nguyễn Hiếu	22/06/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
317	25001984	Lê Tuấn Hiếu	14/02/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
318	25001706	Trần Lê Gia Huy	02/12/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
319	25001708	Lưu Cẩm Huy	12/08/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
320	25002819	Đỗ Viết Huy	15/10/2006	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
321	25002830	Nguyễn Lê Minh Huy	05/10/2003	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
322	25002110	Nguyễn Tuấn Huy	15/08/2004	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
323	25002768	Lê Lâm Minh Khang	21/06/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
324	25001962	Phạm Tuấn Khanh	11/07/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
325	25001699	Lê Duy Khánh	17/04/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
326	25001729	Huỳnh Nhật Khánh	02/07/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
327	25002773	Nguyễn Quốc Khánh	26/02/2003	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
328	25001978	Lê Văn Khánh	27/04/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
329	25001673	Hồ Võ Minh Khoa	22/09/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
330	25001935	Trần Xuân Kỳ	09/10/2005	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
331	25001961	Nguyễn Đại Lộc	27/08/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
332	25001826	Nguyễn Thành Long	08/08/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
333	25001705	Đinh Nguyễn Minh	02/07/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
334	25002072	Võ Văn Phi Long	31/01/2005	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
335	25001694	Đoàn Lê Hiếu Minh	01/01/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
336	25001867	Huỳnh Phương Nam	26/02/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
337	25001817	Trần Văn Tuấn Nam	09/04/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
338	25001928	Lê Minh Nhật	06/04/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
339	25001863	Nguyễn Vũ Phong	17/12/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
340	25001982	Đỗ Hoàng Phương	15/02/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
341	25001785	Nguyễn Quang Minh	20/04/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
342	25001933	Trần Minh Quân	03/01/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
343	25001768	Nguyễn Khắc Hoàng	20/08/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
344	25002772	Bùi Gia Tài	10/03/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
345	25001937	Nguyễn Minh Tâm	07/08/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
346	25002806	Đỗ Hoài Thanh	25/12/2001	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
347	25001932	Phạm Chí Thành	25/06/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
348	25001850	Hoàng Ngọc Thịnh	14/02/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
349	25002123	Vũ Nguyễn Đức Thịnh	25/06/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
350	25001976	Tạ Quốc Thịnh	20/09/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
351	25001806	Nguyễn Thanh Tiên	03/10/2006	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
352	25001988	Nguyễn Hữu Tiên	04/05/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
353	25001879	Võ Đức Song Toàn	22/05/2006	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
354	25001724	Phạm Tuấn Tú	12/11/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
355	25001861	Trần Đăng Tuấn	10/02/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
356	25001965	Nguyễn Đăng Chí	22/06/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
357	25001752	Bùi Đức Việt	12/02/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
358	25002739	Cao Quốc Vinh	24/01/2007	25C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
359	25001577	Kiên Gia Bảo	13/10/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
360	25001775	Dương Minh Đức	21/06/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
361	25002081	Đoàn Minh Đức	04/02/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
362	25001241	Trần Cao Huy	25/11/2006	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
363	25002893	Lương Trần Khang	05/11/2005	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
364	25001270	Lai Anh Khôi	29/05/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
365	25001283	Ngô Ngọc Lam	02/11/2005	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
366	25000725	Phạm Bá Lân	16/05/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
367	25000784	Dương Sơn Lư	26/08/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
368	25001946	Nguyễn Thanh Lực	24/05/2006	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
369	25001774	Lê Trọng Nghĩa	04/07/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
370	25000998	Huỳnh Hiếu Nghĩa	02/02/2004	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
371	25000618	Nguyễn Hữu Phát	28/03/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
372	25001110	Huỳnh Văn Tấn Phát	17/10/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
373	25002062	Đặng Tiến Phát	16/08/2006	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
374	25001111	Nguyễn Thanh Phong	08/06/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
375	25000318	Nguyễn Phan Minh Quân	08/06/2001	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
376	25001909	Võ Anh Tài	02/08/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
377	25000715	Lê Phú Thiện	21/10/2006	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
378	25001368	Đặng Minh Toàn	01/10/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
379	25001226	Lê Hữu Trí	09/01/2006	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
380	25001303	Nguyễn Bàn Anh Tú	10/09/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
381	25001120	Nguyễn Anh Tuấn	28/01/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
382	25002828	Điền Ý	09/04/2007	25C7-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
383	24004042	Lăng Duy Ân	26/02/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
384	24003626	Trần Cao Bằng	05/10/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
385	24001859	Tô Quốc Bảo	21/05/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
386	24003993	Nguyễn Mạnh Đình	02/07/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
387	24003994	Khuất Nguyễn Khánh Duy	11/01/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
388	24003787	Nguyễn Văn Vĩ Hào	24/06/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
389	24003858	Nguyễn Công Hiếu	05/03/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
390	24000007	Phạm Quang Lộc	29/07/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
391	24003614	Lương Quốc Lợi	23/05/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
392	24003933	Tăng Hữu Lợi	04/01/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
393	24003448	Võ Tuấn Phi	09/11/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
394	24003557	Liêu Minh Thiện	24/12/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
395	24003739	Đặng Nhật Tiến	18/07/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
396	23002731	Huỳnh Quốc Duy	21/08/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
397	23002311	Đỗ Minh Hiệp	14/11/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
398	23001849	Trần Anh Khoa	01/05/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
399	22004732	Nguyễn Hoàng Đăng	05/01/2004	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
400	23002441	Trần Anh Kiệt	09/11/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
401	23002696	Lâm Quốc Kiệt	21/04/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
402	23004765	Phan Quốc Lưu	27/09/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
403	23004837	Phạm Trần Nam Thắng	01/09/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
404	23004342	Phan Văn Thắng	18/09/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
405	23002262	Huỳnh Mai Thi	24/07/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
406	23006119	Hồ Phước Trọng	12/04/2004	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
407	23001037	Huỳnh Quang Trường	22/08/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
408	23001757	Đặng Nhật Vinh	07/05/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
409	23004317	Nguyễn Đình Quang	02/06/2004	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
410	24001685	Ong Lê Nhựt Anh	29/03/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
411	24003569	Nguyễn Kỳ Cuộc	07/09/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
412	24003708	Lương Nguyễn Hạo	08/06/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
413	24001030	Đặng Trần Minh Hậu	20/01/2005	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
414	24002230	Nguyễn Trung Hiếu	25/08/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
415	24003432	Trương Quang Huy	18/10/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
416	24003451	Phan Thế Huy	27/11/2004	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
417	24003903	Trần Gia Kiệt	13/04/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
418	24003697	Nguyễn Thị Phụng	01/03/2002	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
419	24003812	Nguyễn Phước Lộc	08/04/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
420	24003843	Hà Văn Phước	02/01/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
421	24001676	Đặng Quyền	16/08/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
422	24003515	Đặng Cao Thắng	13/09/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
423	24000257	Ngô Văn Thoại	10/12/2004	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
424	24001552	Trần Lương Minh	28/10/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
425	24003830	Lê Hoàng Quốc Việt	23/03/2002	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
426	24003983	Phùng Tuấn Vũ	18/12/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
427	25001138	Nguyễn Quốc Cường	06/02/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
428	25002107	Đào Hữu Đức	13/03/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
429	25000877	Trương Minh Dương	14/11/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
430	25002833	Nguyễn Chí Hào	10/10/2002	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
431	25000869	Huỳnh Nhật Hào	22/12/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
432	25001142	Vũ Duy Hoàng	06/09/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
433	25001168	Đồng Thanh Huân	18/06/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
434	25001195	Mạch Gia Huy	11/12/2006	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
435	25000648	Nguyễn Văn Huỳnh	28/02/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
436	25001808	Trần Hoàng Phúc Khang	25/07/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
437	25001964	Lưu Dĩ Khang	17/04/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
438	25001838	Trần Quốc Khánh	30/09/2006	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
439	25001101	Hoàng Minh Nhật	03/05/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
440	25001266	Võ Hoàng Nhật	22/09/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
441	25001888	Phan Trọng Phát	26/06/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
442	25000016	Nguyễn Lâm Hoàng Phúc	08/09/2004	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
443	25000955	Đinh Thái Hào Quang	21/02/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
444	25001821	Trần Phú Tài	04/08/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
445	25002031	Lê Trần Khánh Tâm	21/09/2003	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
446	25001618	Lê Công Thành	24/08/2004	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
447	25002775	Trần Kiến Thành	12/06/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
448	25001914	Bùi Châu Tấn Thành	26/09/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
449	25001003	Đinh Lê Hồng Đức	17/10/2006	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
450	25000616	Huỳnh Thanh Tú	20/12/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
451	25002835	Trần Quang Vinh	23/11/2004	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
452	25000792	Nguyễn Thanh Vinh	23/02/2007	25C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
453	23000389	Võ Hoàng An	10/04/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
454	23002740	Huỳnh Nhật Bằng	04/01/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
455	23001065	Đặng Hoài Bảo	10/08/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
456	23000195	Lê Ngọc Gia Bảo	26/12/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
457	23002713	Phạm Nguyễn Quyết Chiến	30/04/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
458	23002769	Ngô Hoàng Công	16/02/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
459	23000279	Nguyễn Công Đạo	11/03/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
460	23000286	Nguyễn Tuấn Đạt	24/12/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
461	23000514	Lê Trọng Dinh	28/08/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
462	23002608	Nhữ Thành Đức	10/08/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
463	23001434	Hoàng Văn Dương	06/10/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
464	23000291	Lê Văn Dương	04/12/1987	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
465	23000705	Lê Văn Trường Giang	23/02/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
466	23002780	Nguyễn Duy Hiếu	10/08/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
467	23000845	Lê Bá Nhật Hoàng	01/07/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
468	23000036	Trần Đăng Hoàng	29/04/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
469	23001430	Trần Vi Thanh Hùng	31/01/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
470	23000243	Trần Gia Huy	24/06/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
471	23000950	Võ An Khang	05/01/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
472	23004542	Trần Thanh Khang	22/08/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
473	23002786	Đỗ Trần Minh Khang	14/03/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
474	23001375	Nguyễn Ngọc Khoa	24/08/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
475	23000697	Phan Đăng Khoa	03/10/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
476	23000147	Nguyễn Đăng Đăng Khoa	10/03/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
477	23000164	Phạm Đình Anh Khoa	28/10/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
478	23004300	Nguyễn Minh Kiện	20/05/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
479	23000426	Trần Anh Kiệt	25/12/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
480	23001304	Nguyễn Quang Linh	22/07/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
481	23001309	Đặng Đức Minh	09/01/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
482	23000234	Lê Công Minh	06/05/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
483	23000708	Trần Công Nam	16/01/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
484	23001373	Nguyễn Tài Nguyên	16/08/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
485	23001055	Nguyễn Minh Nhựt	29/05/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
486	23001303	Trịnh Đình Phong	21/09/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
487	23001451	Nguyễn Thế Hoàng Phúc	05/06/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
488	23000333	Nguyễn Kim Phúc	10/01/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
489	23000378	Ngô Trí Tài	22/10/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
490	23000394	Trần Gia Thịnh	20/07/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
491	23000901	Lương Công Thông	20/10/1998	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
492	23002782	Nguyễn Hữu Thụ	05/01/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
493	23004284	Trần Thanh Tiến	17/09/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
494	23000030	Nguyễn Xuân Đức	26/06/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
495	23000058	Trần Phi Trường	17/03/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
496	23000219	Võ Ngọc Trường	12/03/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
497	23000135	Nguyễn Đức Tú	10/10/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
498	23002604	Sơn Minh Tuấn	14/11/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
499	23000307	Trần Anh Tuấn	06/04/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
500	23001355	Lê Hữu Vinh	06/10/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
501	23002588	Vi Hoàng Vũ	09/09/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
502	23001332	Trần Đoàn Quang	07/04/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
503	23001746	Nguyễn Duy Băng	25/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
504	23002612	Cao Hoàng Gia Bảo	30/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
505	23001658	Nguyễn Thanh Bình	06/09/2002	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
506	23002654	Nguyễn Hữu Đăng	20/10/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
507	23001580	Lưu Hải Đăng	21/04/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
508	23001726	Nguyễn Ngọc Tấn Đạt	13/01/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
509	23001605	Nguyễn Minh Tuấn Đạt	24/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
510	23001731	Mai Thanh Đoàn	01/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
511	23001607	Kiều Quốc Duy	03/01/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
512	23001655	Nguyễn Đặng Khánh Duy	07/09/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
513	23001559	Phan Hữu Hà	23/03/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
514	23001694	Huỳnh Kiến Hào	30/03/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
515	23001601	Phan Đình Hiên	06/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
516	23001782	Nguyễn Trọng Hiếu	13/12/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
517	23001686	Trần Huỳnh Chí Hùng	15/08/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
518	23001724	Phạm Đỗ Anh Huy	22/08/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
519	23001734	Nguyễn Đình Phúc	05/10/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
520	23001468	Lê Quang Huy	24/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
521	23001539	Huỳnh Gia Huy	08/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
522	23001692	Võ Tấn Khải	16/08/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
523	23001664	Võ Hoàng Chí Khang	24/01/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
524	23004296	Trần Công Nguyên	10/09/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
525	23001624	Nguyễn Hữu Khôi	13/12/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
526	23002766	Trần Nguyễn Anh	04/09/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
527	23001779	Hứa Lê Kiệt	09/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
528	23002584	Doãn Lâm	07/08/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
529	23001562	Nguyễn Hoàng Long	11/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
530	23002562	Vòng Chí Quan Mỹ	08/06/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
531	23001794	Phạm Thành Nhân	15/08/2003	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
532	23001627	Nguyễn Đình Phi	30/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
533	23004319	Nguyễn Hoàng Phi	09/08/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
534	23001744	Nguyễn Thanh Phong	25/02/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
535	23001687	Phan Thanh Phong	11/09/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
536	23001642	Lê Hữu Phúc	16/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
537	23001656	Nguyễn Thanh Phương	13/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
538	23001785	Hoàng Anh Quân	08/09/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
539	23001659	Lê Hoàng Sang	23/10/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
540	23001668	Nguyễn Tấn Tài	02/03/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
541	23001765	Nguyễn Đức Tâm	02/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
542	23001675	Nguyễn Hải Tâm	02/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
543	23004338	Đào Văn Tân	27/08/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
544	23004346	Đoàn Phi Thái	11/03/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
545	23004440	Nguyễn Hưng Thiện	10/02/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
546	23001652	Đoàn Hữu Quốc Thịnh	10/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
547	23001625	Bùi Minh Thuận	07/06/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
548	23001770	Phan Công Tịnh	18/07/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
549	23001683	Giáp Minh Trí	14/08/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
550	23001537	Trần Văn Triệu	27/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
551	23001595	Đặng Ngọc Truyền	27/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
552	23001626	Lê Tuấn Vũ	30/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
553	23001538	Phùng Minh Vũ	09/04/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
554	23001833	Nguyễn Thế Anh	14/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
555	23001879	Ngô Tuấn Anh	17/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
556	23001930	Nguyễn Nhật Anh	21/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
557	23001838	Nguyễn Công Bằng	24/05/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
558	23001855	Huỳnh Gia Bảo	09/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
559	23001825	Nguyễn Bèng	30/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
560	23001943	Lê Tấn Cảnh	09/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
561	23002573	Nguyễn Xuân Chuyển	01/04/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
562	23001876	Võ Quốc Đại	12/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
563	23001837	Đỗ Thành Đạt	23/05/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
564	23001878	Nguyễn Tấn Đạt	14/10/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
565	23001808	Trần Tuấn Đạt	03/04/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
566	23001812	Nguyễn Thành Đức	14/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
567	23001809	Nguyễn Thái Dương	08/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
568	23001877	Trần Trương Minh	10/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
569	23001950	Đặng Đăng Duy	26/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
570	23001858	Nguyễn Anh Hào	25/10/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
571	23001916	Trần Thế Hiền	01/04/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
572	23004349	Hoàng Ngọc Minh	28/04/2004	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
573	23001842	Ngô Huỳnh Gia Huy	19/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
574	23001941	Nguyễn Đức Huy	20/02/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
575	23004315	Trần Duy Khang	01/05/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
576	23001894	Trần Bảo Khanh	11/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
577	23001914	Bùi Minh Khúc	29/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
578	23001888	Nguyễn Thanh Lâm	14/07/2004	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
579	23001890	Triệu Quang Lâm	07/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
580	23001823	Voòng Thành Lập	21/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
581	23002561	Trần Hữu Minh	10/01/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
582	23001881	Hồ Đình Nguyên	18/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
583	23001902	Trần Hoàng Trọng	17/02/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
584	23002641	Nguyễn Hoài Phong	24/04/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
585	23004351	Đặng Lê Quang Phú	10/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
586	23001936	Nguyễn Trần Thanh Phú	10/02/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
587	23001800	Dương Hoàng Phúc	11/06/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
588	23001992	Trần Văn Phúc	12/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
589	23001900	Huỳnh Bá Phước	02/01/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
590	23002708	Hoàng Thanh Phương	01/06/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
591	23002628	Tô Mạnh Quân	01/05/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
592	23001799	Nguyễn Bảo Minh Quân	25/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
593	23001821	Nguyễn Thành Tài	12/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
594	23001904	Lê Trương Quốc Thái	11/01/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
595	23001895	Dương Quốc Thắng	22/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
596	23001811	Nguyễn Quốc Thắng	16/01/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
597	23001884	Trần Ngọc Thiên	29/12/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
598	23002768	Nguyễn Đào Hoàng Thịnh	20/06/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
599	23001796	Nguyễn Anh Tuấn	16/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
600	23001807	Nguyễn Minh Tuấn	21/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
601	23002758	Nguyễn Thanh Tuấn	02/02/2004	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
602	23001889	Nguyễn Trọng Việt	29/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
603	23001907	Trương Quang Vương	26/10/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
604	23001816	Thạch Bảo Xuyên	10/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
605	23002090	Nguyễn Văn An	09/08/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
606	23004748	Nguyễn Việt Chiến	24/04/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
607	23004674	Phạm Quốc Cường	18/11/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
608	23002041	Nguyễn Công Danh	10/05/2003	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
609	23002011	Ngô Tiến Đạt	22/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
610	23002666	Lê Anh Dũng	05/10/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
611	23001954	Nguyễn Hữu Duy	19/07/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
612	23004369	Trần Ngọc Hiệp	10/10/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
613	23002094	Vũ Minh Hiếu	11/10/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
614	23004449	Võ Trần Anh Hiếu	28/08/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
615	23002100	Huỳnh Thanh Hoàng	08/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
616	23002002	Trần Xuân Hoàng	11/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
617	23002070	Nguyễn Việt Hoàng	26/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
618	23002076	Nguyễn Tuấn Khang	31/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
619	23002082	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
620	23004361	Nguyễn Hoàng Khánh	13/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
621	23004585	Phan Duy Lợi	22/11/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
622	23002096	Nguyễn Lê Thành	22/01/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
623	23002589	Phạm Trung Nam	16/03/2003	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
624	23002003	Đoàn Trung Nam	24/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
625	23004364	Lê Trần Hữu Nghĩa	20/01/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
626	23002123	Lê Văn Nguyên	28/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
627	23001985	Lâm Chí Phát	12/11/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
628	23002122	Nguyễn Tấn Phong	16/03/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
629	23002007	Đỗ Chon Ngọc Phú	28/05/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
630	23002118	Võ Hoàng Phúc	02/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
631	23004299	Cao Hồng Phước	31/01/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
632	23002757	Mai Anh Quân	20/07/1998	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
633	23001983	Nguyễn Nhật Quang	26/01/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
634	23001969	Trương Đình	Quý	26/10/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
635	23002092	Trần Huỳnh	Sang	01/04/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
636	23001999	Nguyễn Đình	Son	26/07/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
637	23001957	Ngô Tấn	Tài	01/09/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
638	23002117	Trần Chí	Tâm	23/04/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
639	23002060	Trần Ngọc	Thạch	22/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
640	23002027	Nguyễn Quốc	Thái	07/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
641	23002598	Võ Thanh	Thiện	31/08/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
642	23004301	Quách Quang	Thuận	19/01/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
643	23002084	Phan Minh	Tiến	28/02/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
644	23001956	Trần Minh	Toàn	10/10/2003	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
645	23002087	Lê Xuân	Tứ	20/02/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
646	23002107	Đinh Minh	Tuấn	23/04/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
647	23002022	Lê Quốc	Việt	27/11/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
648	23002035	Nhìn Phúc	Vinh	28/09/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
649	23002664	Lê Trường	Vũ	15/05/2000	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
650	23002053	Nguyễn Hoàn	Vũ	03/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
651	22002993	Đỗ Chơn	Bằng	24/03/2004	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
652	23002295	Đàm Phùng Gia	Bảo	16/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
653	23002143	Nguyễn Thanh Lâm	Đại	01/03/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
654	23002166	Lê Nguyễn Phước	Đạt	20/02/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
655	23002225	Lăng Anh	Đức	25/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
656	23004398	Đặng Lê Anh	Đức	05/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
657	23002199	Nguyễn Minh	Dương	29/03/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
658	23002282	Đỗ Thành	Duy	21/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
659	23002236	Trần Đức	Hải	27/03/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
660	23004433	Trương Xuân	Hòa	09/09/2002	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
661	23002171	Nguyễn Quốc	Hung	07/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
662	23002296	Nguyễn Quốc	Huy	15/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
663	23002201	Lê Thái Nhật	Huy	24/11/2004	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
664	23004464	Lê Anh Huy	11/09/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
665	23004401	Nguyễn Cao Gia Khánh	13/08/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
666	23002283	Nguyễn Tấn Khoa	16/04/2003	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
667	23002248	Đoàn Trọng Kiên	30/04/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
668	23002210	Lư Hoàng Kiệt	30/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
669	23002149	Nguyễn Thanh Kiệt	13/07/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
670	23002193	Tăng Đức Lộc	02/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
671	23004430	Thân Văn Lợi	17/01/2003	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
672	23002288	Đào Kim Long	08/01/2004	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
673	23004768	Lư Duy Long	22/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
674	23004472	Thân Hoàng Minh	14/06/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
675	23002298	Lê Quốc Nam	21/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
676	23002319	Nguyễn Bắc Trung	30/07/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
677	23004371	Huỳnh Thanh Nam	08/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
678	23002072	Nguyễn Ngọc Minh	01/10/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
679	23004372	Trần Tấn Phát	30/09/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
680	23002310	Trần Xuân Phi	30/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
681	23004912	Phạm Văn Quân	10/07/2003	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
682	23002140	Mạch Hồng Quang	07/06/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
683	23002165	Nguyễn Tấn Quy	06/12/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
684	23002177	Bùi Ngọc Quyền	05/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
685	23002208	Dương Đức Quyền	15/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
686	23002239	Nguyễn Đình Sang	23/09/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
687	23002315	Nguyễn Ngọc Sơn	25/09/2004	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
688	23002293	Phan Trọng Tâm	15/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
689	23002245	Nguyễn Thanh Tấn	29/07/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
690	23002146	Huỳnh Xuân Thọ	22/12/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
691	23004759	Đặng Hoàng Tín	22/01/2002	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
692	23002241	Đỗ Trọng Toàn	25/08/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
693	23002154	Đỗ Minh Toàn	31/12/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
694	23002325	Nguyễn Thanh Trí	10/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
695	23002200	Lê Minh Trí	20/10/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
696	23002285	Đặng Văn Triều	07/04/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
697	23002213	Nguyễn Đức Trọng	28/06/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
698	23002240	Đinh Trung Trường	01/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
699	23002244	Nguyễn Anh Tú	10/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
700	23002178	Lê Công Vinh	12/10/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
701	23002228	Lưu Thế Vinh	27/07/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
702	23002340	Nguyễn Tuấn Anh	16/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
703	23002560	Phan Song Ba San	01/01/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
704	23002366	Đỗ Duy Bách	24/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
705	23002395	Dương Gia Bảo	11/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
706	23002431	Trần Gia Bảo	24/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
707	23002252	Nguyễn Thanh Bảo	01/12/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
708	23004370	Phạm Văn Công	06/01/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
709	23002502	Lê Quốc Cường	17/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
710	23002460	Lê Thành Đạt	28/07/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
711	23004597	Đặng Hoàng Đô	19/12/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
712	23002477	Nguyễn Văn Giới	16/07/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
713	23002407	Trần Ngọc Hào	19/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
714	23004667	Nguyễn Trung Hiếu	30/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
715	23002554	Trần Huy Hoàng	22/09/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
716	23002449	Nguyễn Tuấn Hoàng	14/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
717	23004425	Bùi Phước Hoàng	17/02/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
718	23002332	Nguyễn Văn Hùng	18/03/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
719	23002485	Đỗ Quang Huy	13/07/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
720	23002464	Bùi Chí Khang	05/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
721	23002539	Phan Đức Khiêm	25/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
722	23002437	Đoàn Tấn Khoa	22/09/1998	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
723	23004421	Nguyễn Anh Khoa	07/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
724	23004545	Lê Minh Long	02/08/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
725	23002440	Trần Thế Luân	07/12/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
726	23004385	Nguyễn Thành Luân	07/01/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
727	23004721	Hoàng Văn Minh	04/09/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
728	23004485	Trần Đức Minh	26/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
729	23002420	Lê Văn Nam	30/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
730	23002490	Nguyễn Trung Nghĩa	02/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
731	23002504	Nguyễn Tùng Nhân	17/09/2002	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
732	23004407	Đặng Chánh Nhật	06/02/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
733	23002362	Ngô Minh Nhựt	04/09/2003	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
734	23002369	Huỳnh Tấn Phát	15/07/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
735	23004641	Nguyễn Trọng Phát	04/12/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
736	23002339	Ngô Huỳnh Vĩnh Phú	13/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
737	23002426	Lê Phan Tấn Phương	23/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
738	23002445	K' Suát	16/03/2003	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
739	23002379	Đỗ Thanh Tâm	11/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
740	23002543	Kháng A Tấn	12/06/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
741	23002432	Lê Trọng Tấn	07/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
742	23002531	Lê Nhật Thái	30/09/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
743	23002396	Nguyễn Đình Thắng	20/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
744	23002428	Nguyễn Quốc Thắng	24/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
745	23002546	Phạm Ngọc Thành	20/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
746	23004607	Trần Văn Thế	20/07/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
747	23002367	Nguyễn Đức Thơi	26/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
748	23002536	Bùi Ngọc Thuận	13/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
749	23002397	Nguyễn Minh Trí	27/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
750	23002498	Nguyễn Thanh Trọng	27/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
751	23004869	Phan Châu Tú	18/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
752	23002329	Nguyễn Thanh Tú	17/06/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
753	23004774	Tuân	05/12/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
754	23002333	Nguyễn Đức Quốc An	12/07/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
755	23001290	Nguyễn Vũ Gia Bảo	15/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
756	23000685	Trần Mạnh Cường	17/02/2004	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
757	23002012	Thái Hải Đăng	01/03/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
758	23001919	Võ Văn Giang	24/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
759	23001718	Nguyễn Gia Huy	03/09/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
760	23002037	Lê Trọng Khanh	26/08/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
761	23001594	Mai Lê Anh Khôi	30/03/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
762	23001510	Huỳnh Nguyễn Kiệt	29/08/2004	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
763	23001237	Phan Tuấn Kiệt	29/12/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
764	23002025	Nguyễn Hữu Luân	29/08/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
765	23001764	Hoàng Đại Nghĩa	22/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
766	23002073	Ngô Phước Nhiều	01/06/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
767	23001148	Nguyễn Tấn Phú	02/10/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
768	23001883	Phạm Minh Phụng	27/06/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
769	23001986	Nguyễn Hồng Quân	15/10/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
770	23001567	Lê Công Duy Quang	15/02/2004	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
771	23001128	Võ Vĩnh Hiệp Quốc	04/07/2000	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
772	23000027	Phan Hoàng Ngọc Thạch	21/02/2001	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
773	23001483	Phạm Ngọc Thái	31/07/2003	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
774	23001586	Nguyễn Tiến Thành	21/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
775	23000025	Nguyễn Vũ Thành	23/10/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
776	23002474	Bùi Văn Thúc	24/08/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
777	23001966	Phạm Hữu Tiến	03/10/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
778	23001710	Trần Minh Til	16/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
779	23002055	Lâm Nguyễn Thanh Tường	30/08/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
780	23001937	Phạm Trường Vũ	23/04/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
781	23002681	Lê Nhựt Anh	16/09/2004	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
782	23002630	Nguyễn Quốc Bảo	06/12/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
783	23002484	Nguyễn Văn Brasil	30/07/2004	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
784	23001242	Nguyễn Lê Đạt	03/05/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
785	23002101	Nguyễn Thành Đạt	16/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
786	23002106	Lê Hoàng Đấu	01/06/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
787	23002529	Hồ Nhật Anh Đông	12/01/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
788	23004410	Trịnh Đình Ánh Dương	29/08/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
789	23002105	Ngô Bảo Duy	03/10/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
790	23004312	Trần Thế Duy	09/11/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
791	23002345	Nguyễn Tấn Hải	01/08/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
792	23001308	Nguyễn Trung Hiếu	20/06/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
793	23002739	Lê Thái Học	23/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
794	23002227	Bùi Hồng Hưng	30/05/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
795	23002695	Ngô Tiến Huy	20/10/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
796	23002671	Lý Phú Khang	28/10/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
797	23002525	Trương Huỳnh Tấn Lộc	12/06/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
798	23002688	Nguyễn Mậu Lộc	02/08/2004	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
799	23000157	Cao Anh Thắng	04/01/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
800	23002487	Nguyễn Tấn Thành	16/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
801	23002290	Lê Tấn Thành	18/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
802	23002479	Võ Mai Thâu	16/12/2004	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
803	23002603	Trần Anh Tuấn	26/08/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
804	23004587	Đỗ Hồng Vỹ	12/09/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
805	24001231	Đào Gia Bảo	24/05/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
806	24000346	Nguyễn Chí Cường	23/10/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
807	24000336	Trần Nguyễn Bảo Đăng	28/06/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
808	24001122	La Quang Đạt	21/02/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
809	24000543	Nguyễn Tiến Đạt	28/03/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
810	24000661	Quách Vĩnh Đạt	20/02/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
811	24001230	Nguyễn Hoàng Đông	07/12/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
812	24001334	Nguyễn Thanh Đức	12/02/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
813	24000354	Nguyễn Quang Đức	04/10/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
814	24000029	Nguyễn Tăng Đức	13/01/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
815	24001109	Nguyễn Huỳnh Anh	18/06/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
816	24000229	Lâm Chí Hải	24/05/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
817	24000431	Lê Bá Trung Hiếu	27/11/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
818	24000438	Huỳnh Lê Trung Hiếu	25/01/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
819	24001237	Nguyễn Trương Huy	22/06/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
820	24000013	Bùi Huy Hoàng	17/07/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
821	24001095	Nguyễn Thế Hường	05/06/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
822	24000256	Phạm Nguyễn Đức	21/12/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
823	24000629	Trương Gia Huy	12/04/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
824	24000024	Trần Mạnh Huỳnh	17/01/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
825	24000450	Lê Hoàng Đăng Khoa	30/03/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
826	24000576	Đặng Hoàng Anh Khoa	06/03/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
827	24000493	Nguyễn Nhật Khôi	18/12/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
828	24001016	Vũ Thành Long	25/09/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
829	24001039	Trần Thanh Minh	23/04/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
830	24001380	Lê Ngọc Hiếu Nghĩa	16/04/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
831	24000939	Nguyễn Tấn Phát	18/05/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
832	24001116	Ngô Trường Phát	16/11/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
833	24000656	Trần Hưng Phát	12/08/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
834	24001107	Nguyễn Thanh Sơn	05/08/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
835	24001272	Đặng Anh Tài	06/07/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
836	24000349	Lê Quốc Tài	24/10/1997	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
837	24001362	Phạm Bùi Minh Tâm	10/04/1999	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
838	24001164	Lê Thanh Tân	03/12/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
839	24000138	Nguyễn Lai Thành	24/11/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
840	24000949	Lê Minh Thái	17/02/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
841	24001003	Đặng Hoàng Phúc	05/08/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
842	24000103	Lê Văn Thịnh	11/03/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
843	24000389	Lê Trung Tín	17/12/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
844	24000367	Nguyễn Phạm Trọng	Tính	19/12/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
845	24001092	Hồ Thanh	Toàn	23/02/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
846	24001291	Dương Thanh	Toàn	03/06/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
847	24000620	Bùi Hữu	Vị	29/05/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
848	24000355	Nguyễn Thế	Vũ	16/03/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
849	24001525	Phạm Việt	Đặng	27/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
850	24001518	Huỳnh Phạm Đoàn	Đạo	04/09/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
851	24001502	Đặng Thành	Đạt	17/03/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
852	24001574	Đặng Phúc	Điền	23/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
853	24001399	Đinh Văn	Đức	25/09/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
854	24001465	Lê Viết Tiến	Dũng	03/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
855	24001597	Nguyễn Đoàn Nhất	Duy	04/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
856	24001486	Sơn Thanh	Hùng	02/11/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
857	24001579	Nguyễn Lý Nguyễn	Hung	19/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
858	24001400	Lê Quốc	Hung	17/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
859	24004292	Võ Viết	Huy	30/05/2003	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
860	24001571	Nguyễn Trường	Huy	29/12/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
861	24001461	Phan Gia	Huy	17/03/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
862	24001431	Lê Đăng	Khoa	09/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
863	24001396	Nguyễn Hoàng Nguyên	Khôi	20/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
864	24001423	Mai Anh	Khôi	28/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
865	24001555	Nguyễn Tuấn	Kiệt	26/04/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
866	24001535	Bùi Thành	Luân	24/06/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
867	24001266	Thạch Ngọc	Lực	30/10/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
868	24004405	Nguyễn Bá	Minh	10/12/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
869	24001585	Nguyễn Quang	Minh	19/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
870	24001593	Võ Nhật	Minh	28/10/2002	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
871	24001388	Trần Quốc	Minh	22/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
872	24001539	Lầu Văn	Minh	03/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
873	24001386	Văn Lộc	Nhân	17/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
874	24001472	Nguyễn Trọng Nhân	25/08/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
875	24001550	Phạm Tấn Phát	25/10/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
876	24001522	Nguyễn Trọng Phúc	06/12/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
877	24001530	Huỳnh Thanh Sơn	08/06/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
878	24001564	Trần Vĩnh Thạc	29/08/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
879	24001565	Nguyễn Châu Thiện	03/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
880	24001546	Hồ Ngọc Thiện	05/03/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
881	24001547	Bùi Quốc Thịnh	02/10/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
882	24004233	Nguyễn Trung Tín	19/03/2003	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
883	24001401	Nguyễn Trần Tới	11/02/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
884	24001553	Nguyễn Tâm Trí	14/09/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
885	24001551	Nhâm Hoàng Phước	19/06/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
886	24001566	Nguyễn Đăng Tuấn	07/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
887	24001511	Huỳnh Anh Tú	28/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
888	24001578	Nguyễn Trọng Tuấn	30/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
889	24001507	Tô Gia Vĩ	20/08/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
890	24001415	Nguyễn Thành Vinh	21/07/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
891	24001747	Nguyễn Thanh Chí	15/03/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
892	22003969	Nguyễn Đức Đăng	15/01/1998	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
893	24001650	Trần Văn Đạt	23/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
894	24001621	Lê Hoàng Đồng	24/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
895	24001611	Lê Huỳnh Anh Duy	10/03/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
896	24001622	Trần Hoàng Duy	31/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
897	24001601	Vũ Quốc Hào	22/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
898	24001615	Ngô Thanh Hậu	22/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
899	24001677	Vũ Hoàng Hiếu	08/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
900	24001610	Cao Ngọc Huân	07/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
901	24001695	Đặng Lâm Quốc Hưng	25/07/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
902	24001756	Nguyễn Văn Chí Huy	17/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
903	24001691	Phạm Lê Huy	08/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
904	24001614	Nguyễn Thái Huy	24/07/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
905	24001618	Mã Gia Huy	21/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
906	24001654	Nguyễn Nhật Nguyên	24/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
907	24001786	Lê Anh Khoa	21/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
908	24001672	Trịnh Đăng Khoa	21/02/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
909	24001725	Võ Hoàng Tấn Lộc	24/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
910	24001662	Đỗ Văn Lợi	17/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
911	24001683	Bùi Duy Mạnh	31/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
912	24001775	Trương Nhật Minh	12/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
913	24001777	Nguyễn Ngọc Minh	19/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
914	24001719	Phạm Nhật Minh	12/04/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
915	24001688	Y Dennis Mlô	01/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
916	24001798	Nguyễn Phương Nam	11/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
917	24001763	Nguyễn Đình Nghi	05/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
918	24001744	Liêu Long Nhựt	25/07/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
919	24001803	Đỗ Đại Phát	23/04/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
920	24001718	Nguyễn Minh Phát	29/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
921	24001617	Nguyễn Nhật Minh	06/12/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
922	24001750	Lê Thế Quang	11/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
923	24001663	Nguyễn Văn Sơn	25/07/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
924	24001753	Lê Tấn Tài	12/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
925	24001634	Đào Thế Thành	23/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
926	24001749	Nguyễn Văn Thuận	09/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
927	24001629	Huỳnh Công Thuận	22/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
928	24003518	Lý Quang Minh Trí	27/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
929	24001714	Quách Thanh Triết	18/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
930	24001682	Nguyễn Bá Khánh	30/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
931	24001699	Nguyễn Thành Trung	10/05/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
932	24001730	Mai Thành Trung	14/11/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
933	24001674	Nguyễn Hoàng Tú	09/12/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
934	24001708	Nguyễn Chí Tú	24/07/2003	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
935	24001678	Nguyễn Trần Anh Tuấn	23/05/2004	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
936	24001690	Trương Nguyễn Quốc Việt	15/02/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
937	24001793	Nguyễn Quang Vinh	30/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
938	24001774	Bùi Nhật Long Vỹ	10/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
939	24002264	Nguyễn Nhật An	26/11/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
940	24001879	Ngô Vũ An	27/10/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
941	24002237	Trần Gia Bảo	18/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
942	24002243	Ngô Thái Bảo	06/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
943	24001905	Đặng Mai Quốc Công	08/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
944	24001809	Hà Duy Cường	08/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
945	24001846	Nguyễn Đình Cường	25/10/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
946	24001894	Nguyễn Công Danh	17/09/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
947	24001948	Nguyễn Tiến Đạt	01/01/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
948	24001860	Huỳnh Quang Du	19/04/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
949	24001957	Trần Ngọc Phương Duy	04/02/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
950	24001949	Nguyễn Vũ Duy	19/04/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
951	24001840	Nguyễn Thanh Duy	17/05/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
952	24001902	Trương Văn Giàu	14/02/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
953	24001958	Nguyễn Huy Hoàng	26/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
954	24001924	Trần Văn Hoàng	26/06/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
955	24001895	Phan Hoàng Thái Hưng	07/12/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
956	24001938	Nguyễn Duy Khang	12/04/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
957	24001832	Đặng Lý Minh Khang	05/03/2002	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
958	24003935	Phan Gia Khang	14/11/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
959	24002242	Trần Nam Khánh	04/08/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
960	24001864	Châu Gia Kiệt	19/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
961	24004391	Trần Châu Kiệt	21/06/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
962	24001906	Trương Tấn Lộc	23/04/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
963	24001810	Ngô Thiên Lộc	16/06/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
964	24001870	Phan Đăng Lưu	18/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
965	24001932	Nguyễn Quang Minh	12/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
966	24002261	Trần Thanh Phước	10/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
967	24001868	Trần Ngọc Phương	25/08/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
968	24001843	Lê Minh Thành	25/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
969	24003872	Nguyễn Phúc Thành	23/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
970	24001977	Nguyễn Trọng Thúc	20/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
971	24002220	Phạm Công Trục	06/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
972	24002221	Trần Nhật Tú	27/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
973	24003459	Trần Vĩnh Tường	13/02/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
974	24001978	Trịnh Văn Viễn	25/09/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
975	24001821	Trịnh Quốc Việt	06/12/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
976	24003526	Nguyễn Lê Thiên Bảo	06/01/2003	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
977	24003681	Lâm Gia Bảo	15/10/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
978	24003470	Trần Khắc Dân	06/10/2002	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
979	24003675	Phạm Quốc Đạt	14/06/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
980	24003511	Lê Thành Đạt	17/03/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
981	24003627	Nguyễn Phương Đông	03/01/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
982	24003541	Nguyễn Dũ Duy	11/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
983	24003573	Lê Quốc Duy	17/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
984	24003564	Nguyễn Trung Hậu	19/04/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
985	24003548	Lê Trần Gia Huy	30/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
986	24003677	Lâm Chấn Khang	12/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
987	24003550	Phú Nguyễn Hữu Khang	24/05/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
988	24003723	Phạm Thanh Khoa	19/01/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
989	24003489	Hồ Thái Khôi	23/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
990	24003520	Nguyễn Anh Kiệt	31/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
991	24003654	Trương Quang Lộc	07/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
992	24004138	Nguyễn Hoàng Long	21/01/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
993	24003556	Nguyễn Duy Mạnh	25/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
994	24004546	Nguyễn Văn	Nam	19/08/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
995	24003664	Nguyễn Hồ Vỹ	Nhật	30/09/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
996	24003632	Võ Minh	Nhật	12/01/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
997	24003651	Võ Trần	Phát	12/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
998	24003684	Nguyễn Trung	Phát	03/09/2001	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
999	24003638	Trần Thanh	Phú	30/08/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1000	24003572	Phạm Nhất	Quân	02/11/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1001	24003551	Nguyễn Ngọc Hữu	Quyền	26/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1002	24003645	Nguyễn Việt	Thái	07/10/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1003	24003667	Lâm Thanh	Thái	24/05/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1004	24003599	Phùng Khắc	Thanh	13/02/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1005	24003874	Nguyễn Tiến	Thành	07/06/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1006	24003710	Nguyễn Gia	Thịnh	19/09/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1007	24003483	Nguyễn	Thông	18/01/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1008	24003519	Nguyễn Minh	Tiến	24/02/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1009	24003555	Trần Trọng	Tính	08/09/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1010	24000340	Nguyễn Thanh	Tú	12/12/2000	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1011	24004404	Phạm Minh	Tuấn	27/06/1999	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1012	24003504	Nguyễn Thanh	Tùng	12/03/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1013	24003604	Đoàn Quốc	Việt	11/05/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1014	24003552	Phạm Minh	Vũ	09/05/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1015	24003711	Bùi Vũ Minh	Vương	25/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1016	24003894	Lê Bảo	Anh	01/09/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1017	24003747	Lữ Hoàng Thiên	Bảo	23/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1018	24004079	Phan Thế	Dũng	21/04/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1019	24003964	Nguyễn Tấn	Dũng	30/05/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1020	24003950	Bùi Kiều Bảo	Duy	25/08/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1021	24003951	Trần Lâm Thái	Duy	08/07/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1022	24003778	Lê Hồ Quang	Duy	21/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1023	24003931	Nguyễn Trường	Giang	24/12/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1024	24003955	Nguyễn Lê Quốc Hải	23/06/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1025	24003965	Nguyễn Trung Hiếu	25/02/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1026	24003962	Nguyễn Võ Phước Hòa	16/06/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1027	24004666	Nguyễn Khải Hưng	18/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1028	24004110	Trương Lê Phúc Hưng	09/03/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1029	24003786	Đặng Lê Quốc Huy	24/08/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1030	24004086	Lê Nhật Khánh	24/10/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1031	24003890	Nguyễn Văn Khoa	04/10/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1032	24003904	Huỳnh Đăng Khoa	16/08/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1033	24004122	Bùi Trung Kiên	30/04/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1034	24003736	Nguyễn Bùi Hoàng Luân	15/09/2000	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1035	24003791	Lê Văn Nghĩa	02/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1036	24004005	Võ Phong Phát	15/10/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1037	24003941	Huỳnh Nhựt Phong	28/10/2002	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1038	24004047	Nguyễn Bảo Phúc	23/06/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1039	24003803	Dương Mai Hoàng Phúc	19/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1040	24003891	Nguyễn Duy Quang	19/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1041	24004059	Nguyễn Anh Quốc	22/06/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1042	24004078	Phạm Xuân Quy	02/02/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1043	24003837	Nguyễn Tấn Sâm	17/03/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1044	24004026	Hồ Công Tài	18/02/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1045	24003886	Lê Thanh Tâm	09/05/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1046	24004045	Lợi Thiên Thành	07/08/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1047	24003804	Võ Tấn Thành	15/03/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1048	24004053	Phan Thanh Thiên	30/10/2001	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1049	24003789	Nguyễn Phúc Thịnh	12/07/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1050	24003802	Trương Trường Thịnh	08/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1051	24004050	Nguyễn Quang Thuận	08/10/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1052	24003936	Trần Thanh Tiềm	19/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1053	24003914	Dương Huỳnh Sơn Tùng	05/05/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1054	24003732	Nguyễn Mai Nam Vĩnh	05/07/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1055	25000644	Nguyễn Thế Anh	18/12/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1056	25000070	Lê Tuấn Anh	01/03/2006	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1057	25000421	Nguyễn Hoàng Anh	16/02/2006	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1058	25000561	Phan Gia Bảo	19/11/2004	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1059	25000661	Vũ Nguyễn Kim Bảo	11/08/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1060	25000045	Hồ Văn Công	14/11/2003	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1061	25000669	Nguyễn Quang Dinh	11/04/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1062	25000632	Huỳnh Khắc Đoàn	29/11/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1063	25000566	Nguyễn Anh Dũng	09/06/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1064	25002870	Thờ Văn Dũng	27/06/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1065	25000646	Tào Khánh Duy	07/12/2002	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1066	25000005	Đỗ Đại Duy	26/03/2001	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1067	25000024	Phạm Xuân Hà	27/06/2001	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1068	25000620	Nguyễn Trà Hải	27/02/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1069	25000133	Ngô Trung Hiếu	24/11/2003	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1070	25000086	Nông Hữu Hoạt	09/01/2006	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1071	25000611	Trịnh Khánh Hưng	01/05/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1072	25000700	Ngô Nguyễn Gia Huy	28/08/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1073	25000702	Trương Hồ Gia Huy	28/10/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1074	25000043	Huỳnh Nhật Huy	30/08/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1075	25000231	Lê Văn Quốc Huy	07/01/2004	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1076	25000114	Nguyễn Minh Khải	30/01/2005	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1077	25000631	Nguyễn Ngọc Duy	02/01/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1078	25000173	Nguyễn Phan Anh Kiệt	08/07/2004	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1079	25000464	Phan Văn Anh Kiệt	18/03/2006	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1080	25000340	Lê Đặng Tấn Lộc	05/06/2006	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1081	25000588	Nguyễn Hoàng Phi	05/01/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1082	25000554	Lê Minh Mẫn	09/01/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1083	25000693	Trần Nguyễn Nhật Minh	07/02/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1084	25000110	Vũ Hoài Nam	06/12/2005	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1085	25000633	Cái Thành Nghĩa	16/04/2006	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1086	25000654	Huỳnh Lê Trường	22/03/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1087	25000689	Nguyễn Hoài Nhơn	15/11/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1088	25000046	Nguyễn Hữu Phước	19/12/2003	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1089	25000676	Huỳnh Ngọc Minh	17/05/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1090	25000623	Phạm Nhất Qui	21/03/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1091	25000422	Trần Anh Quốc	11/10/2006	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1092	25000459	Nguyễn Lê Bảo Quốc	19/01/2005	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1093	25000017	Phan Ngọc Đức Tài	24/04/2006	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1094	25000372	Nguyễn Quốc Thái	02/02/2002	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1095	25000698	Lô Minh Thành	19/08/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1096	25000532	Trần Tấn Thành	01/11/2004	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1097	25000432	Trịnh Văn Hoàng Thiện	31/05/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1098	25000448	Ngô Nguyễn Hoàng Thông	19/09/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1099	25000577	Phạm Minh Thuận	15/10/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1100	25000484	Lê Minh Thuận	04/04/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1101	25000494	Huỳnh Nguyễn Minh Trí	29/06/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1102	25000650	Phạm Đăng Minh Triết	24/04/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1103	25000180	Lê Văn Trung	08/03/2004	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1104	25000703	Đặng Hồ Thanh Tuấn	07/06/2007	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1105	25000593	Hoàng Anh Tuấn	23/02/2003	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1106	25000054	Tăng Nguyễn Anh Tuấn	20/05/2004	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1107	25000008	Dương Quang Vũ	07/04/2002	25C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1108	25000779	Phan Nguyễn Duy An	05/03/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1109	25000782	Văn Trí Cường	24/03/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1110	25000868	Phan Thế Đại	07/04/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1111	25000886	Võ Hải Đăng	01/07/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1112	25000724	Phan Thành Danh	13/09/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1113	25000825	Lê Quang Dũng	19/03/2006	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1114	25000823	Trần Anh Duy	01/09/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1115	25000790	Phạm Nguyễn Nhật Duy	13/10/2006	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1116	25000932	Nguyễn Nhật Trường	04/04/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1117	25000796	Nguyễn Thanh Hải	13/09/2004	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1118	25000899	Nguyễn Hoàng Hiệp	12/06/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1119	25000818	Lê Hùng	24/04/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1120	25000721	Phạm Ngô Phúc Huy	16/11/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1121	25000744	Huỳnh Nguyễn Gia Huy	02/06/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1122	25000919	Phạm Nguyễn Gia Huy	12/02/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1123	25000934	Nguyễn Quốc Huy	20/02/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1124	25000937	Ngô Ngọc Huy	12/10/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1125	25000876	Nguyễn Gia Huy	04/06/2006	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1126	25000769	Võ Quang Huy	25/04/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1127	25000918	Lê Hoàng Khanh	12/02/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1128	25000900	Phạm Đình Khánh	28/11/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1129	25000938	Lê Hoàng Đăng Khôi	18/10/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1130	25000848	Đồng Anh Khôi	08/07/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1131	25000871	Lê Hữu Đăng Khôi	10/03/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1132	25000743	Từ Công Tuấn Kiệt	28/01/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1133	25000893	Nguyễn Hữu Kiệt	04/08/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1134	25000771	Nguyễn Nhựt Linh	18/07/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1135	25000786	Trần Ngô Quang Lợi	01/01/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1136	25000719	Trần Duy Long	26/03/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1137	25000815	Võ Đoàn Song Minh	06/12/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1138	25000768	Nguyễn Hữu Nghĩa	01/09/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1139	25000935	Võ Hoài Nhân	02/11/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1140	25000905	Trần Văn Minh Nhật	20/12/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1141	25000767	Trần Nguyễn Thành Nho	18/09/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1142	25000733	Nguyễn Mạnh Phát	23/01/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1143	25000939	Nguyễn Đạo Thành Phát	27/06/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1144	25000805	Nguyễn Hoài Phong	27/08/2006	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1145	25000816	Lê Văn Phúc	06/03/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1146	25000831	Nguyễn Minh Quân	29/05/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1147	25000750	Đinh Mạnh Quân	15/02/2006	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1148	25000742	Phạm Thành Tài	28/10/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1149	25000909	Võ Thành Tài	02/06/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1150	25002919	Lý Chí Thành	23/06/2004	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1151	25000875	Cao Hữu Thành	13/11/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1152	25000837	Nguyễn Thanh Thịnh	06/11/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1153	25000844	Phạm Ngọc Thịnh	03/11/2005	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1154	25000801	Nguyễn Thanh Thoại	01/11/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1155	25000839	Tổng Viết Khánh Tiên	08/02/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1156	25000834	Đỗ Trần Tiến	30/09/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1157	25000789	Lê Thanh Trí	18/09/2006	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1158	25000864	Trần Anh Tuấn	17/04/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1159	25000785	Tạ Khánh Văn	09/09/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1160	25000778	Bùi Chí Vỹ	22/05/2007	25C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1161	25001097	Phạm Hoàng Ân	17/08/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1162	25001060	Trần Hoàng Anh	07/06/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1163	25001000	Lê Nhật Anh	12/02/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1164	25001066	Nguyễn Bảo Nhật	20/01/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1165	25001144	Nguyễn Đồ Gia Bảo	21/08/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1166	25001068	Phạm Quốc Bình	22/07/2006	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1167	25001165	Nguyễn Thành Đạt	18/01/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1168	25001076	Lê Tiến Đạt	26/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1169	25001029	Võ Văn Đạt	14/02/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1170	25000975	Đoàn Công Đạt	01/09/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1171	25001087	Trần Quốc Dũng	19/11/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1172	25000982	Nguyễn Tấn Bảo Duy	01/03/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1173	25000979	Nguyễn Hoàng Gia	16/09/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1174	25001127	Hồ Quang	Giang	20/05/2006	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1175	25001096	Nguyễn Chí	Hải	02/01/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1176	25001075	Nguyễn Trung	Hiếu	10/01/2005	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1177	25001084	Đặng Anh	Hiếu	20/12/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1178	25001109	Phạm Mai Công	Hiếu	13/04/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1179	25000967	Lê Nhật	Hưng	03/01/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1180	25000992	Nguyễn Vũ	Khang	31/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1181	25001152	Nguyễn Huy	Khánh	11/07/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1182	25001145	Trần Văn Anh	Khoa	07/11/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1183	25001106	Nguyễn Lê Anh	Khôi	23/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1184	25001009	Phạm Nguyên	Khôi	01/08/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1185	25001201	Trần Quốc	Kiệt	28/06/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1186	25001131	Phạm Nguyễn Hoàng	Long	22/11/2006	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1187	25001048	Phạm Phương	Nam	30/09/2006	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1188	25001113	Lê Thành	Nghĩa	29/10/2005	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1189	25001032	Võ Khôi	Nguyên	18/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1190	25001035	Trần Hoàng Anh	Nguyên	11/02/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1191	25001192	Trần Võ Văn	Nhờ	08/03/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1192	25000966	Nguyễn Văn	Nhật	19/03/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1193	25000981	Nguyễn Tấn	Phát	29/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1194	25001083	Nguyễn Văn	Phước	27/07/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1195	25000223	Nguyễn Phúc	Quang	28/07/2004	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1196	25001042	Ngô Văn	Quyền	15/07/2006	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1197	25001098	Trần Tấn	Tài	07/12/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1198	25001132	Lê Lương Vỹ	Thạch	20/12/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1199	25001074	Ông Bảo	Thắng	28/08/2001	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1200	25001010	Nguyễn Dương Tấn	Thanh	21/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1201	25001052	Nguyễn Văn	Thanh	28/08/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1202	25001155	Nguyễn Quang	Thành	17/03/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1203	25001143	Lý Văn	Thiên	07/11/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1204	25000978	Đinh Tấn Thịnh	02/12/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1205	25001072	Mai Văn Tin	03/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1206	25001024	Nguyễn Đình Toàn	28/09/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1207	25001070	Nguyễn Trọng Trí	21/06/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1208	25001082	Nguyễn Tuấn Trọng	24/01/2006	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1209	25000989	Đặng Nghĩa Trọng	10/05/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1210	25000995	Trần Nguyễn Minh	24/03/2006	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1211	25001016	Nguyễn Hữu Trường	04/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1212	25001051	Đặng Văn Trường	08/10/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1213	25002900	Dương Tấn Vững	17/01/2006	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1214	25001153	Dương Tấn Vỹ	05/05/2007	25C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1215	25001301	Trần Quốc Anh	14/12/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1216	25001231	Nguyễn Xuân Bảo	21/08/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1217	25001381	Đặng Trần Gia Bảo	01/06/2004	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1218	25001426	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	11/05/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1219	25001102	Nguyễn Gia Bảo	04/11/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1220	25001325	Ngô Duy Bảo	27/02/2006	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1221	25001278	Nguyễn Xuân Cường	22/10/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1222	25001326	Nguyễn Lê Thành Đạt	07/02/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1223	25001453	Hứa Minh Đạt	31/08/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1224	25001318	Lâm Đức Dương	19/05/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1225	25001383	Lê Thanh Hải	15/12/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1226	25002872	Nguyễn Lê Chí Hiếu	28/10/2004	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1227	25002897	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	14/08/2006	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1228	25001309	Trần Nguyễn Việt Hùng	25/09/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1229	25001248	Phan Hoàng Huy	23/07/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1230	25001428	Đặng Minh Huy	09/01/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1231	25001100	Trần Phạm Quốc Huy	05/01/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1232	25001324	Bùi Công Huy	30/10/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1233	25001358	Trương Châu Anh Huy	11/09/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1234	25001237	Nguyễn Liêu Tấn Khang	02/08/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1235	25001247	Đoàn Minh Khang	15/07/2004	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1236	25001384	Văn Công Bảo Khang	04/07/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1237	25001273	Võ Quốc Khanh	01/07/2006	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1238	25001407	Trần Bảo Khánh	24/02/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1239	25001369	Vũ Đăng Khôi	21/07/2006	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1240	25001319	Nguyễn Đăng Khôi	28/12/2006	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1241	25001450	Nguyễn Thái Kiên	06/05/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1242	25001434	Thắm Anh Kiệt	19/08/2006	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1243	25001366	Nguyễn Tuấn Kiệt	12/06/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1244	25001413	Võ Hải Linh	30/11/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1245	25001249	Nguyễn Bảo Long	20/04/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1246	25001284	Nguyễn Nhật Long	30/10/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1247	25001286	Võ Thành Ngọc	09/11/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1248	25001398	Nguyễn Đình Hoàng Nguyên	07/10/2006	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1249	25001448	Hà Trần Trung Nguyên	05/02/2005	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1250	25001391	Võ Quốc Phú	06/06/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1251	25001425	Đỗ Quốc Phú	25/11/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1252	25001277	Trương Hoàng Phú	07/07/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1253	25001221	Nguyễn Tấn Phúc	09/10/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1254	25001399	Nguyễn Minh Quân	30/11/2004	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1255	25001401	Trần Thanh Thái	17/11/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1256	25001432	Nguyễn Quốc Thái	03/06/2005	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1257	25001415	Nguyễn Hoàng Thành	10/09/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1258	25001393	Nguyễn Hoàng Thiện	23/01/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1259	25001298	Nguyễn Minh Hoàng Phúc	08/10/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1260	25001400	Phạm Anh Thoại	09/02/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1261	25001412	Trần Nhật Tiến	24/08/2002	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1262	25001385	Bùi Ngọc Toàn	17/09/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1263	25001371	Võ Vũ Trần	25/10/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1264	25001442	Biện Hùng Trí	07/12/2005	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1265	25001290	Nguyễn Lê Tuấn	11/09/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1266	25001315	Phan Phúc Vinh	24/06/2007	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1267	25001275	Nguyễn Văn Cường	10/09/2005	25C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1268	25001607	Lê Văn Nguyên An	11/12/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1269	25001547	Đinh Hoài An	29/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1270	25001689	Trần Tuấn Anh	13/02/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1271	25001223	Nguyễn Ngọc Gia	28/12/2006	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1272	25001789	Nguyễn Tấn Đạt	17/05/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1273	25001644	Nguyễn Thanh Thành	05/01/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1274	25001572	Nguyễn Thành Đạt	06/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1275	25001595	Trần Thành Đạt	14/08/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1276	25001556	Nguyễn Đình Dũng	05/09/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1277	25001499	Nguyễn Đức Dũng	12/08/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1278	25001719	Nguyễn Phạm Khả	22/03/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1279	25001605	Lâm Hào	12/07/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1280	25001553	Nguyễn Đình Hoà	19/01/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1281	25001720	Nguyễn Huy Hoàng	03/11/2004	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1282	25001713	Dương Đăng Hùng	17/12/1997	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1283	25001617	Đỗ Ngô Gia Hưng	15/05/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1284	25001579	Trần Vĩnh Hưng	27/01/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1285	25001703	Phạm Vĩ Kha	31/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1286	25001643	Hoàng Tuấn Khang	14/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1287	25001566	Nguyễn Thái Gia Khiêm	30/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1288	25001788	Nguyễn Trương Đăng Khoa	18/11/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1289	25001606	Võ Hoàng Đăng Khoa	07/12/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1290	25001767	Nguyễn Đoàn Tuấn Kiệt	12/05/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1291	25001760	Giàng A Mạnh	18/06/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1292	25001715	Nguyễn Đức Lê Minh	31/12/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1293	25001550	Trịnh Công Minh	21/12/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1294	25000832	Kháng A	Mo	24/05/2006	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1295	25001630	Lê Hoàng	Nhân	06/03/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1296	25001675	Nguyễn Minh	Nhật	07/05/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1297	25001776	Chau Pha	Ních	07/12/2006	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1298	25001690	Nguyễn Hải	Phận	09/11/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1299	25001661	Vũ Tấn	Phát	12/05/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1300	25001535	Nguyễn Thành	Phát	06/04/2000	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1301	25001726	Đặng Quốc Hoài	Phong	08/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1302	25001582	Nguyễn Đặng Thanh	Phong	20/06/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1303	25001503	Đoàn Thanh	Phong	29/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1304	25001714	Ngô Thanh	Phú	23/05/2006	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1305	25001601	Lê Quang	Phú	16/12/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1306	25001735	Hà Quang	Phúc	16/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1307	25001592	Nguyễn Xuân	Phúc	14/09/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1308	25001783	Đỗ Duy	Quang	21/02/2006	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1309	25001621	Lâm Quang	Quý	25/05/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1310	25001640	Nguyễn Ngọc	Son	23/02/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1311	25001565	Phạm Hoàng	Son	30/07/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1312	25001710	Đặng Ngọc Chí	Tài	21/09/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1313	25001666	Lư Thành	Tài	29/07/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1314	25001597	Đinh Quốc	Tân	02/08/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1315	25001787	Phạm Hồng	Thái	28/05/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1316	25001655	Nguyễn Minh	Thông	10/09/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1317	25001650	Nguyễn Minh	Trí	12/06/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1318	25001739	Ngô Hoàng Minh	Tú	02/12/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1319	25001780	Nguyễn Minh	Văn	29/05/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1320	25001778	Trần Quang Long	Vũ	18/10/2007	25C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1321	25001942	Lê Trung	Bảo	03/11/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1322	25001899	Mạch Thanh	Bình	08/05/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1323	25001931	Tô Triều	Chân	25/10/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1324	25001477	Nguyễn Trung Chánh	13/03/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1325	25001869	Bùi Trung Chiến	16/03/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1326	25001819	Trần Kim Tiến Đạt	01/04/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1327	25001945	Lê Gia Đạt	24/03/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1328	25002049	Lê Nguyễn Thành Đạt	03/02/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1329	25001805	Tần Hạo Đông	09/10/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1330	25001917	Lê Hoàng Thái Dương	18/08/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1331	25001955	Nguyễn Quốc Dương	19/04/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1332	25001848	Trần Đình Đức Duy	23/04/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1333	25001920	Nguyễn Thanh Duy	07/08/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1334	25001883	Nguyễn Văn Hạo	24/09/2003	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1335	25001855	Lê Anh Hoàng	27/09/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1336	25001996	Nguyễn Thanh Hoàng	01/08/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1337	25001938	Châu Sĩ Hoàng	06/04/2003	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1338	25001989	Hoàng Võ Gia Hưng	17/08/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1339	25001854	Lê Huỳnh Gia Huy	01/11/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1340	25001902	Ngô Thành Huy	09/02/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1341	25001915	Nguyễn Quốc Huy	17/11/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1342	25001918	Trần Gia Huy	27/09/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1343	25001926	Nguyễn Huỳnh Quốc Huy	15/10/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1344	25001864	Đỗ Hoàng Như Khải	24/04/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1345	25001852	Phạm Đình Khánh	09/09/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1346	25001907	Nguyễn Anh Khôi	05/03/2006	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1347	25001951	Lê Hoài Bảo Khương	17/06/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1348	25001811	Nguyễn Nam Kiên	06/01/2006	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1349	25001844	Nguyễn Tuấn Kiệt	10/07/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1350	25001911	Nguyễn Hoàng Kim	13/08/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1351	25002028	Y Mik Ky Ktla	27/06/2006	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1352	25001925	Dương Thái Lâm	04/02/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1353	25001948	Đặng Tấn Lộc	19/03/2005	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1354	25001832	Hồ Quang	Minh	04/03/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1355	25001882	Nguyễn Thành	Nhân	24/06/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1356	25001829	Lê Thanh	Nhất	29/11/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1357	25001857	Nguyễn Minh	Phát	26/09/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1358	25001941	Châu Tấn	Phát	01/09/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1359	25001349	Mai Trần Thanh	Phong	05/11/1999	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1360	25002070	Đặng Hoài	Phong	18/04/2000	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1361	25001803	Phạm Thanh	Phú	22/10/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1362	25001835	Nguyễn Duy	Phước	24/12/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1363	25002057	Đinh Kiến	Quốc	30/06/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1364	25002004	Nguyễn Phước	Sang	23/02/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1365	25002010	Trần Quốc	Sỹ	11/09/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1366	25001830	Kim Tấn	Tài	12/11/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1367	25002013	Phạm Quốc	Thiện	08/06/2005	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1368	25001934	Ngô Thành	Trung	07/07/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1369	25001876	Mai Thanh	Trường	27/04/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1370	25002066	Lê Xuân	Tuấn	03/11/2006	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1371	25002038	Hà Thanh	Tùng	13/01/2005	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1372	25001800	Hồ Chí	Vỹ	03/05/2007	25C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1373	25002076	Dương Thế	Anh	04/04/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1374	25001497	Lưu Văn	Bìn	06/07/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1375	25002075	Phạm Ngọc	Châu	15/12/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1376	25002077	Nguyễn Hữu Chí	Cường	16/03/2005	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1377	25002086	Trương Quốc	Cường	11/11/2004	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1378	25001721	Nguyễn Công	Danh	04/10/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1379	25001792	Nguyễn Lê Thành	Đạt	20/10/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1380	25002087	Nguyễn Chí	Dĩ	03/11/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1381	25002903	Đào Công	Duy	11/09/2006	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1382	25002752	Nguyễn Anh	Duy	20/10/2003	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1383	25001797	Lê Trung	Hậu	10/02/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1384	25000965	Nguyễn Anh Hiền	10/08/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1385	25001214	Điền Văn Hồ	30/10/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1386	25000717	Võ Lê Thanh Hoàng	15/09/2006	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1387	25002822	Nguyễn Ngọc Hưng	29/10/2002	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1388	25000915	Phạm Khánh Hưng	05/09/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1389	25002743	Vũ Quang Huy	20/06/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1390	25001360	Nguyễn Thanh Huy	05/06/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1391	25001463	Võ Nhật Huy	30/01/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1392	25002100	Nguyễn Hồng Huy	07/05/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1393	25001089	Vũ Minh Khang	29/09/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1394	25001479	Trương Vĩnh Khang	18/11/2004	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1395	25001202	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1396	25002098	Phạm Minh Khánh	10/10/2006	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1397	25002846	Phan Đăng Khoa	03/09/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1398	25002805	Nguyễn Phạm Anh Khoa	03/07/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1399	25001613	Dương Tạ Anh Khôi	16/09/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1400	25000946	Nguyễn Tuấn Kiệt	03/04/2002	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1401	25001209	Đặng Quốc Liêm	03/03/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1402	25001895	Hoàng Tấn Mạnh	12/04/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1403	25002826	Đinh Quốc Phát	20/06/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1404	25002838	Hà Thịnh Phát	10/10/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1405	25002130	Nguyễn Hoàng Trường Phát	25/02/2005	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1406	25002818	Đặng Nhật Phong	13/05/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1407	25000964	Trương Văn Phúc	02/10/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1408	25001414	Võ Quân	19/03/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1409	25002933	Nguyễn Phương Hoàng Quân	25/12/2005	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1410	25002839	Lê Minh Quang	27/05/2006	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1411	25002808	Huỳnh Tấn Tài	14/01/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1412	25002040	Mã Thành Tài	11/11/2006	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1413	25001559	Trịnh Tiến Thành	29/04/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1414	25002847	Lại Hoàng Quốc Thịnh	08/05/2006	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1415	25001791	Đinh Ngọc Thuận	17/04/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1416	25002113	Nguyễn Đăng Thuận	04/10/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1417	25002085	Hồ Minh Tín	08/12/2005	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1418	25002804	Nguyễn Hữu Trí	23/09/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1419	25000710	Nguyễn Hữu Trọng	20/09/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1420	25002817	Đàm Văn Trọng	13/11/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1421	25001206	Nguyễn Phạm Trung	19/06/2005	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1422	25001112	Hoàng Thanh Trung	22/08/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1423	25001971	Trần Quốc Trung	18/08/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1424	25001483	Phan Đức Tuấn	13/03/2007	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1425	25002945	Phan Thanh Vũ	24/04/2006	25C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1426	23004308	Nguyễn Hoàng An	02/03/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1427	23004416	Lê Tuấn Anh	19/01/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1428	23004286	Nguyễn Minh Chí	21/03/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1429	23001725	Nguyễn Tấn Đạt	20/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1430	23004553	Đặng Quốc Duy	30/10/2000	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1431	23001970	Nguyễn Trường Giang	12/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1432	23002535	Lâm Nhật Hào	03/01/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1433	23002456	Nguyễn Minh Hiền	15/01/2004	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1434	23002559	Trần Quốc Huy	26/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1435	23002071	Nguyễn Lê Kha	26/11/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1436	23002448	Lê Hoàng Minh Khang	01/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1437	23001727	Đào Trung Kiên	30/07/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1438	23001448	Lã Văn Thành Lộc	05/10/2002	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1439	23002530	Tường Văn Luân	17/10/2003	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1440	23002422	Nguyễn Tấn Phát	13/07/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1441	23002689	Nguyễn Bá Phúc	04/05/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1442	23004942	Lê Phúc Minh Quốc	11/09/2003	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1443	23001628	Hồ Quang Sang	24/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1444	23004530	Vàng A Súa	08/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1445	23004283	Võ Nguyễn Tấn Tài	21/08/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1446	23001621	Nguyễn Hoàng Trí	02/08/2001	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1447	23001893	Nguyễn Ngọc Thạch	29/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1448	23002131	Bùi Xuân Thái	07/07/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1449	23001700	Hoàng Gia Thịnh	11/02/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1450	23004723	Phạm Đắc Thường	09/04/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1451	23002155	Lê Thành Tiến	29/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1452	23004493	Nguyễn Anh Toàn	10/09/2002	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1453	23000370	Ngô Minh Trung	17/11/2000	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1454	23001699	Lê Nguyễn Đăng Trường	16/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1455	23001610	Trần Anh Tuấn	02/10/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1456	24001487	Nguyễn Hoài An	28/06/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1457	24001687	Bùi Văn Tuấn Anh	22/11/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1458	24001847	Nguyễn Hoàng Bá Phúc	15/09/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1459	24001570	Lê Hồng Cua	27/05/2003	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1460	24003554	Vũ Nguyễn Hải Đăng	27/11/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1461	24001679	Lê Hoàng Đăng	23/07/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1462	24003493	Nguyễn Thành Danh	23/02/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1463	24003828	Đặng Bá Đạt	02/01/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1464	24003546	Lê Tùng Dương	14/04/2000	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1465	24003880	Nguyễn Chí Hải	21/12/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1466	24003545	Lương Thế Hùng	20/10/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1467	24003867	Nguyễn Đình Vũ Hưng	25/08/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1468	24003649	Nguyễn Minh Khang	09/02/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1469	24001001	Nguyễn Chí Khoa	14/03/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1470	24001721	Ngô Văn Khoa	26/12/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1471	24001002	Nguyễn Chí Khôi	14/03/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1472	24003712	Nguyễn Văn Long	05/03/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1473	24003815	Ông Bảo Minh	08/06/2002	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1474	24003544	Phạm Nghĩa Nhân	30/11/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1475	24004621	Mai Cao Siêu	02/12/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1476	24003444	Huỳnh Tấn Tài	17/07/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1477	24004613	Nguyễn Phước Tài	08/09/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1478	24001717	Phạm Ngọc Thi	01/09/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1479	24002246	Nguyễn Chí Thiện	26/11/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1480	24003871	Hoàng Minh Thông	27/05/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1481	24000817	Hồ Minh Thuận	20/01/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1482	24001513	Huỳnh Hữu Thức	23/08/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1483	24001943	Nguyễn Duy Tiến	04/05/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1484	24003984	Nguyễn Trọng Tín	07/06/2002	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1485	24003770	Nguyễn Hồ Duy Trường	12/12/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1486	24004030	Trương Trọng Uyển	21/10/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1487	24001581	Võ Chí Vẹn	31/08/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1488	24000041	Nguyễn Thành Vi	13/09/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1489	24001790	Lâm Hoàng Vĩ	21/09/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1490	25000941	Nguyễn Phạm Thiên Ân	09/04/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1491	25001235	Bàn Văn Anh	21/08/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1492	25001207	Nguyễn Gia Bảo	26/11/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1493	25001137	Lê Nguyễn Quốc Bảo	26/11/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1494	25001126	Hoàng Lê Gia Bảo	10/08/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1495	25001156	Kinh Văn Châu	29/06/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1496	25000626	Nguyễn Minh Chiến	02/10/2001	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1497	25000678	Lư Nhứt Chương	07/09/2003	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1498	25000753	Vũ Thành Công	15/07/2006	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1499	25001571	Đinh Trần Tiến Đạt	26/09/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1500	25001116	Đặng Dũng	23/04/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1501	25001133	Bùi Lê Bảo Duy	22/06/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1502	25001276	Nguyễn Trọng Anh	11/06/2006	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1503	25001798	Nguyễn Thái Hiền	12/12/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1504	25001232	Nguyễn Thế Hiệp	04/01/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1505	25002907	Phạm Xuân Hiệp	06/08/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1506	25001456	Nguyễn Minh Hiếu	29/03/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1507	25001538	Nguyễn Trọng Hiếu	16/01/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1508	25000513	Trần Khánh Huân	20/12/2001	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1509	25001379	Lê Quang Hùng	29/06/2006	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1510	25000810	Trịnh Gia Hưng	01/08/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1511	25001684	Nguyễn Tấn Văn Huy	09/09/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1512	25001578	Nguyễn Việt Huy	18/11/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1513	25001569	Phạm Minh Khang	29/12/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1514	25001186	Trần Đăng Khoa	24/08/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1515	25000657	Trương Đình Bảo Khương	07/04/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1516	25001744	Thạch Tuấn Kiệt	26/09/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1517	25001297	Nguyễn Duy Kiệt	02/04/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1518	25001656	Trần Công Minh	06/10/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1519	25000774	Nguyễn Hoàng Ngọc Minh	18/05/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1520	25001747	Nguyễn Hoàng Nam	10/03/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1521	25001256	Nguyễn Lâm Bá Nghiêm	15/01/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1522	25000828	Nguyễn Trung Nguyên	21/02/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1523	25001300	Nguyễn Xuân Nguyên	17/03/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1524	25001205	Lê Trần Minh Nhật	12/11/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1525	25001593	Lưu Minh Nhựt	05/07/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1526	25000761	Kiều Thanh Phong	12/09/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1527	25001199	Phan Nguyễn Hưng Phú	22/12/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1528	25000950	Nguyễn Hoàng Phúc	05/12/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1529	25002931	Nguyễn Hoàng Quân	25/02/2006	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1530	25001681	Nguyễn Văn Hoàng Quân	03/01/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1531	25001389	Vũ Thiện Thanh	29/05/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1532	25000691	Đặng Văn Thảo	19/02/2006	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1533	25001220	Trần Quốc Thống	21/03/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1534	25000968	Trịnh Thanh Thuận	23/04/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1535	25000916	Lê Thành Trí	30/01/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1536	25000891	Đỗ Minh Triết	21/07/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1537	25001758	Nguyễn Đông Triều	07/11/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1538	25000751	Bùi Thanh	Trường	16/04/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1539	25001725	Hoàng Tấn	Tú	07/12/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1540	25001367	Dương Anh	Tú	08/07/2002	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1541	25002854	Đào Lý Anh	Tuân	17/05/2005	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1542	25001438	Nguyễn Anh	Tuấn	21/02/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1543	25000960	Nguyễn Ngọc	Vinh	03/04/2001	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1544	25001669	Lý Phú	Vinh	20/09/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1545	25000933	Cao Nguyễn Hoàng	Vũ	16/11/2006	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1546	25001430	Nguyễn Mạnh	Ý	05/01/2007	25C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1547	25001820	Đặng Hoàng	Anh	20/03/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1548	25001639	Đoàn Trần Gia	Bảo	07/09/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1549	25001842	Thái Quang	Chương	18/12/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1550	25001963	Huỳnh Vũ Hải	Đặng	03/01/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1551	25002051	Nguyễn Tấn	Đạt	20/08/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1552	25002047	Nguyễn Tiến	Dũng	08/12/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1553	25001992	Sơn Minh Hữu	Duyên	04/12/2005	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1554	25002753	Vũ Nguyễn Hoàng	Hiệp	22/04/1999	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1555	25001801	Lương Gia	Huy	19/07/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1556	25002044	Trần Phúc	Huy	06/12/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1557	25002857	Bạch Bảo	Khang	05/12/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1558	25001929	Tô Toàn Khang	12/01/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1559	25001892	Châu Tá Hoàng Khương	28/05/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1560	25001269	Hoàng Lâm	25/06/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1561	25001939	Lê Bảo Minh	18/03/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1562	25002035	Chu Long Nghi	11/05/2006	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1563	25001847	Dương Đình Nguyên	02/04/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1564	25002007	Đặng Thanh Nhật	30/01/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1565	25002825	Nguyễn Đào Lê Đại Phú	08/04/2004	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1566	25001908	Phạm Bảo Phúc	16/11/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1567	25001836	Hoàng Văn Phúc	21/03/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1568	25001581	Trần Duy Phúc	09/04/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1569	25001913	Lục Tiểu Giang Phụng	09/10/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1570	25000826	Nguyễn Đỗ Anh Quân	19/11/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1571	25001146	Đặng Hữu Quốc	24/11/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1572	25001764	Hoàng Thanh Sơn	05/02/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1573	25000996	Nguyễn Thanh Sơn	04/01/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1574	25002119	Nguyễn Thành Tài	29/06/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1575	25002778	Phan Ngọc Tài	02/12/2006	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1576	25001896	Nguyễn Thanh Tâm	01/12/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1577	25001779	Lâm Bảo Tâm	03/12/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1578	25002014	Huỳnh Tấn Hưng Thịnh	27/12/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1579	25001599	Trần Tiến Thương	28/03/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1580	25001807	Phan Nguyễn Quốc Tiến	25/03/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1581	25001809	Nguyễn Văn Tiến	24/07/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1582	25002068	Nguyễn Đăng Nhật Tường	14/05/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1583	25001763	Trần Khánh Văn	19/10/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1584	25001966	Đặng Trần Thế Văn	21/05/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1585	25001359	Phạm Quốc Việt	26/01/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1586	25002824	Trịnh Long Vũ	08/10/2007	25C1-ĐĐT2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1587	23002091	Phan Hữu Bảo	21/07/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1588	23002020	Trần Quốc Bảo	25/07/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1589	23002725	Phan Gia Bảo	19/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1590	23004532	Trần Đình Quang Công	08/02/2004	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1591	23002741	Đặng Thành Công	20/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1592	23004547	Lê Thành Đạt	22/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1593	23002383	Nguyễn Ngọc Hiếu	14/06/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1594	23001850	Lê Hoàng	14/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1595	23001739	Trịnh Hà Quốc Hoàng	07/02/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1596	23002684	Phạm Huy Hoàng	18/05/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1597	23002185	Hoàng Công Hồng	25/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1598	23004852	Trần Hữu Hùng	05/11/2002	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1599	23004383	Lê Quốc Hùng	11/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1600	23002463	Lê Đình Quang Hưng	25/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1601	23001741	Trịnh Hà Quốc Huy	07/02/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1602	23002385	Ngô Hồ Minh Huy	20/12/2000	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1603	23004376	Nguyễn Lê Khang	03/11/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1604	23001915	Hồ Bảo Khanh	27/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1605	23001719	Trần Khắc Khiên	18/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1606	23001980	Lữ Quốc Kiệt	17/06/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1607	23001844	Trương Khánh Long	02/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1608	23001776	Nguyễn Trần Tấn Minh	18/02/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1609	23002384	Nguyễn Thành Nam	27/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1610	23004531	Nguyễn Quốc Nam	24/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1611	23002255	Nguyễn Tấn Nhật	18/03/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1612	23004431	Trần Văn Nhiệm	13/10/2004	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1613	23002289	Lê Minh Phú	18/08/2001	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1614	23002269	Đặng Thiên Phúc	05/01/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1615	23002019	Nguyễn Thành Phúc	15/03/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1616	23004635	Hà Hữu Phước	02/03/2003	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1617	23001835	Lê Hồng Quân	01/12/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1618	23002157	Phan Nguyễn Thanh Sơn	03/02/2004	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1619	23001738	Đỗ Minh Tài	04/01/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1620	23001978	Phan Đỗ Tam	05/05/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1621	23002088	Lê Văn Tân	19/07/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1622	23002433	Nguyễn Văn Thắng	18/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1623	23004678	Trần Tiến Thành	10/05/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1624	23004412	Nguyễn Tiến Thành	23/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1625	23002381	Phạm Hoàng Thông	19/04/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1626	23002528	Lê Phan Gia Thuận	03/04/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1627	23001867	Trần Mai Toàn	30/05/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1628	23002160	Trần Bảo Toàn	21/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1629	23002249	Lê Thanh Tòng	02/11/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1630	23002652	Huỳnh Minh Trung	09/04/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1631	23002580	Trần Văn Trường	10/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1632	23001111	Huỳnh Anh Tuấn	01/01/2002	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1633	23002475	Nguyễn Ngọc Quốc Việt	21/01/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1634	23002275	Nguyễn Hoàng Phúc	30/04/2005	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1635	23004888	Phạm Anh Tú	24/07/2002	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1636	23004612	Dương Quốc Tú	31/03/2005	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1637	23000176	Nguyễn Thanh Thiên Tứ	14/10/2001	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1638	24004244	Trần Văn An	22/02/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1639	24001761	Nguyễn Quốc Anh	11/04/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1640	24001293	Phạm Thành Đạt	28/02/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1641	24003851	Nguyễn Tấn Đạt	28/11/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1642	24003916	Phạm Thành Đức	21/10/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1643	24000748	Phạm Anh Dũng	24/03/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1644	24003457	Trần Thanh Hà	17/07/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1645	24001781	Lê Bá Hải	25/01/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1646	24003806	Giáp Mạnh Hùng	05/08/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1647	24002254	Đoàn Phạm Quang Huy	21/03/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1648	24004297	Lưu Trường Huy	27/09/2002	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1649	24000804	Nguyễn Huỳnh Thị Như Huyền	19/11/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1650	24001850	Trần Duy Khã	09/01/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1651	24001801	Nguyễn Minh Khôi	02/08/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1652	24003930	Võ Hoàng Khương	25/02/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1653	24003885	Võ Thanh Kiệt	15/08/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1654	24001667	Võ Trọng Lưu	06/12/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1655	24000022	Vương Hồng Minh	04/07/2001	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1656	24004099	Phạm Hữu Nhất	30/10/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1657	24000628	Dương Anh Nhật	10/02/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1658	24003464	Trần Tuấn Phong	27/07/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1659	24003442	Nguyễn Hoàng Quân	01/02/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1660	24003918	Lê Ngô Hoàng Quân	30/05/2004	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1661	24004071	Hàng Nhất Quang	10/09/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1662	24003831	Nguyễn Minh Quang	11/12/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1663	24001295	Giang Nguyễn Sang	11/10/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1664	24003576	Đào Ngọc Bảo Sơn	24/11/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1665	24004520	Võ Ngọc Sứ	25/04/2004	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1666	24004248	Phạm Hữu Tài	10/12/2003	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1667	24001956	Nguyễn Hữu Thành	23/09/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1668	24003527	Trần Ngọc Thiện	20/09/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1669	24001765	Phạm Khánh Tiên	13/05/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1670	24001912	Phạm Nguyên Tiến	07/04/1999	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1671	24003869	Nguyễn Phát Tiến	26/05/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1672	24003714	Huỳnh Trung Trục	02/11/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1673	24001802	Hoàng Quốc Trung	24/09/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1674	24004092	Đặng Quốc Vĩ	17/12/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1675	24004017	Nguyễn Tuấn Việt	23/07/2003	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1676	24002259	Trần Minh Vinh	05/03/1999	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1677	24001779	Lã Duy Đăng	14/07/2005	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1678	24003500	Nguyễn Vũ Duy	12/10/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1679	24001764	Bùi Gia Huy	13/09/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1680	24003447	Đặng Thanh Khiết	11/03/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1681	24001490	Bùi Quang Minh	01/04/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1682	24001202	Nguyễn Hoàng Nghĩa	14/08/2005	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1683	24001675	Nguyễn Hữu Nhân	01/11/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1684	24003445	Trần Nguyễn Phú	01/10/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1685	24003477	Nguyễn Khánh Vinh	19/06/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1686	24003446	Lê Thanh Xuân	03/12/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1687	25001057	Mai Hồng Ân	01/01/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1688	25001183	Nguyễn Tấn Anh	07/03/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1689	25001118	Nguyễn Hoàng Anh	09/08/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1690	25001167	Trần Hữu Bằng	22/07/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1691	25001239	Nguyễn Hoài Bảo	17/06/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1692	25000881	Võ Thái Bảo	23/01/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1693	25001236	Vương Hữu Chánh	05/07/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1694	25001250	Bùi Trung Chiến	30/07/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1695	25001025	Nguyễn Quốc Chung	24/02/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1696	25001304	Võ Văn Anh Đức	18/12/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1697	25000865	Nguyễn Hải Dương	19/07/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1698	25000622	Vương Hải	14/03/1994	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1699	25001081	Đặng Nhật Hào	21/05/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1700	25000880	Nguyễn Phúc Hậu	05/11/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1701	25001122	Phạm Phương Huy	05/09/2002	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1702	25000688	Trần Phúc Khang	25/05/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1703	25001055	Lê Phú Khang	12/03/2004	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1704	25002932	Lê Duy Khang	16/09/2005	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1705	25000879	Hồ Hoàng Linh	12/02/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1706	25000856	Hồ Nhật Luân	04/09/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1707	25001190	Trần Công Minh	30/06/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1708	25001046	Hoàng Anh Minh	28/07/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1709	25001091	Hồ Hoàng Nam	22/05/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1710	25001058	Phạm Gia Nguyễn	01/08/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1711	25000343	Chu Minh Nhật	14/08/2006	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1712	25001085	Lê Quốc Phong	23/10/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1713	25001107	Trần Ngọc Gia Phong	10/01/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1714	25001078	Nguyễn Thanh Phú	24/05/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1715	25000906	Lê Quang Phú	23/04/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1716	25000716	Nguyễn Minh Quân	18/10/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1717	25001268	Trần Chu Quân	25/11/2006	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1718	25000867	Lý Thiên Quý	14/01/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1719	25001307	Nguyễn Văn Sang	25/09/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1720	25001193	Tăng Hữu Tài	22/08/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1721	25001194	Nguyễn Minh Tâm	21/02/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1722	25001281	Châu Minh Tâm	24/01/2005	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1723	25001172	Trần Văn Thanh	14/03/2006	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1724	25000524	Trần Tiến Thành	20/07/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1725	25001069	Lê Trương Trọng Thành	04/06/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1726	25000882	Nguyễn Trần Quốc Thịnh	29/08/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1727	25000945	Trịnh Hoài Thọ	28/08/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1728	25000696	Phạm Trần Thăng	22/05/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1729	25000847	Lê Văn Tiến	30/03/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1730	25001049	Huỳnh Đăng Trình	28/03/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1731	25000773	Trương Đình Trọng	09/02/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1732	25000684	Nguyễn Nhựt Trường	05/12/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1733	25001244	Nguyễn Thanh Trường	30/01/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1734	25000846	Phạm Tuấn Trường	01/01/2005	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1735	25001251	Đoàn Anh Tuấn	27/05/2006	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1736	25000829	Nguyễn Anh Tuấn	26/10/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1737	25001322	Trần Văn Tuất	18/02/2006	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1738	25000334	Võ Phúc Tường	15/12/2004	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1739	25000980	Trần Gia Văn	15/04/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1740	25000583	Lâm Đại Việt	26/01/2006	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1741	25000822	Đặng Ngọc Trường	14/07/2007	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1742	25000855	Nguyễn Phúc Vinh	01/01/2003	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1743	25000034	Lê Nguyễn Đông Vũ	08/11/1997	25C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1744	25001660	Nguyễn Văn Bằng	20/12/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1745	25001427	Lê Quân Bảo	10/09/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1746	25002746	Nguyễn Văn Cảnh	12/07/1998	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1747	25001697	Phạm Huy Chương	01/08/2005	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1748	25001420	Trần Nguyễn Thanh Danh	31/08/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1749	25001372	Phan Nguyễn Công Danh	03/02/2004	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1750	25002767	Dương Minh Đạt	24/10/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1751	25001584	Trần Anh Đô	26/03/2006	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1752	25001761	Nguyễn Bá Minh Đức	03/12/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1753	25001733	Vũ Minh Đức	16/11/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1754	25000754	Lâm Ngọc Dũng	08/08/2006	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1755	25001799	Trịnh Xuân Triều Dương	06/11/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1756	25002042	Bùi Đặng Khánh Dương	23/02/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1757	25001436	Lê Phùng Hưng	01/10/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1758	25001738	Nguyễn Quang Hưng	20/12/2006	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1759	25001782	Trần Nguyễn Minh Huy	11/01/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1760	25001707	Võ Hữu Gia Huy	07/02/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1761	25001492	Tạ Lâm Huy	12/08/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1762	25001804	Lê Quốc Khánh	02/09/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1763	25002902	Lê Tuấn Khoa	13/07/2006	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1764	25001480	Nguyễn Trọng Khôi	01/08/2000	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1765	25002097	Huỳnh Hữu Lộc	12/12/2004	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1766	25002845	Lê Thị Ngọc Miên	15/12/2006	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1767	25001065	Lê Minh	30/01/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1768	25002837	Nguyễn Đức Minh	09/10/2004	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1769	25001614	Diệp Tú Minh	31/10/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1770	25002874	Nguyễn Liêu Nhựt Pháp	19/10/1997	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1771	25001502	Phạm Công Phát	05/01/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1772	25001991	Ngô Trung Phát	09/03/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1773	25001346	Trần Nguyễn Thanh Phong	27/01/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1774	25002006	Phạm Tấn Quân	11/09/2004	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1775	25002105	Phan Hữu Quân	12/11/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1776	25001380	Trần Phú Quý	11/12/2005	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1777	25001471	Hứa Ngọc Quý	15/03/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1778	25001474	Vũ Xuân Quý	09/02/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1779	25001039	Nguyễn Tấn Sang	24/04/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1780	25001345	Lê Tấn Sang	10/08/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1781	25001897	Trần Thanh Thọ	09/12/2004	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1782	25001333	Trần Văn Tiến	16/08/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1783	25002003	Trần Khánh Toàn	19/08/2004	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1784	25001691	Trịnh Trần Quốc Trâm	10/02/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1785	25001840	Phùng Minh Trí	21/10/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1786	25002776	Lê Thanh Trọng	25/05/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1787	25002043	Trần Thái Trung	26/04/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1788	25001834	Nguyễn Thanh Trường	30/03/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1789	25001570	Nguyễn Hoàng Tuấn	29/07/1999	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1790	25001649	Lê Trung Việt	17/09/2007	25C1-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1791	25001418	Nguyễn Phạm Định	04/09/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1792	25000970	Lê Phạm Vũ Ân	10/12/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1793	25002009	Hồ Hoàng Anh	08/08/2006	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1794	25000675	Thập Đại Ninh Bình	19/09/2006	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1795	25001392	Đặng Phạm Hùng Đạt	09/12/2006	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1796	25000894	Ngô Huy Hoàng	30/12/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1797	25001753	Nguyễn Thành Học	13/02/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1798	25000971	Lê Võ Tường Huy	22/08/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1799	25001632	Võ Nguyên Khang	16/01/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1800	25001793	Nguyễn Tuấn Kiệt	19/02/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1801	25000962	Nguyễn Chí Nhân	11/03/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1802	25001949	Hoàng Quốc Thái	16/04/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1803	25000036	Lê Nguyễn Hoàng Thuận	15/01/2003	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1804	25001129	Lê Minh Triết	29/10/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1805	25001544	Phạm Vũ Đông Triều	10/09/2004	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1806	25001117	Lê Trương Đức Tuyên	01/01/2007	25C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1807	25001451	Phạm Mạnh Cường	18/01/2007	25C8-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1808	25000897	Hồ Hoàng Phúc	27/02/2007	25C8-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1809	25001668	Lê Công Việt	24/07/2007	25C8-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1810	25001610	Sơn Thanh Vinh	11/09/2006	25C8-ĐCN2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1811	23004787	Kpă Dam An	07/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1812	23000881	Ngô Tuấn Anh	17/09/2001	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1813	23005040	Nguyễn Thành Danh	08/12/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1814	23001339	Nguyễn Thành Danh	25/11/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1815	23002727	Dương Tấn Đạt	01/06/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1816	23004454	Nguyễn Thành Diệp	28/11/2003	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1817	23001636	Trần Quốc Dương	24/08/2004	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1818	23004688	Lương Xuân Hải	31/05/2004	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1819	23002152	Võ Quang Hưng	16/06/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1820	23000817	Lê Chấn Huy	12/01/2000	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1821	23002104	Trần Đăng Khoa	04/12/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1822	23001514	Phạm Tuấn Kiệt	04/03/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1823	23000929	Nguyễn Chí Lâm	21/01/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1824	23001868	Phan Thành Luân	18/07/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1825	23004718	Nguyễn Tuấn Duy	05/02/2002	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1826	23004770	Bùi Duy Niên	10/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1827	23002439	Võ Tâm Phong	05/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1828	23002336	Lê Hồng Phong	22/09/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1829	23001688	Nguyễn Thanh Sang	04/04/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1830	23004786	Rah Lan Stíp	21/10/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1831	23002097	Lý Tiến Thành	04/03/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1832	23002452	Vương Quốc Thịnh	04/05/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1833	23001948	Nguyễn Hữu Thống	02/09/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1834	23004791	Vĩnh Bảo Toàn	12/08/2004	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1835	23001831	Đào Vĩnh Trác	14/01/2000	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1836	23004506	Nguyễn Quốc Triệu	01/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1837	23004358	Trần Anh Tuấn	06/03/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1838	23002015	Phùng Đình Văn	29/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1839	23002414	Cù Nhật Vinh	06/08/2004	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1840	24001623	Nguyễn Trần Hoàng An	20/08/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1841	24004397	Nguyễn Ngọc Ánh	19/06/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1842	24001508	Võ Mạnh Bàn	08/04/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1843	24000436	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	05/11/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1844	24001769	Nhữ Minh Dũng	07/07/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1845	24003986	Nguyễn Hải Anh Hoàng	15/05/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1846	24003813	Quách Hoàng Huân	22/09/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1847	24004622	Nguyễn Trần Quốc Hưng	23/09/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1848	24001660	Phan Lê Hưng	08/11/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1849	24003433	Nguyễn Hoàng Gia Huy	01/06/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1850	24004415	Châu Gia Huy	27/05/2003	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1851	24003473	Lê Hoàng Khang	30/07/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1852	24003621	Nguyễn Đăng Khoa	09/02/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1853	24003765	Nguyễn Thanh Lâm	14/08/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1854	24003549	Lê Tấn Lộc	24/05/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1855	24001681	Nguyễn Văn Lộc	10/05/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1856	24003705	Nguyễn Ngọc Minh	18/10/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1857	24004541	Trần Quang Nghĩa	31/10/2003	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1858	24001863	Lê Khôi Nguyên	21/10/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1859	24004114	Hà Tấn Phát	01/04/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1860	24003725	Trần Anh Phúc	16/08/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1861	24001862	Ngô Minh Phước	20/10/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1862	24003826	Nguyễn Minh Phương	18/07/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1863	24001937	Trần Hoàng Quân	25/09/2000	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1864	24004067	Phạm Trần Minh Quân	28/08/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1865	24002257	Nguyễn Hồng Quý	03/06/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1866	24003508	Lê Đình Trường Quyền	11/09/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1867	24004519	Phan Viết Tài	03/04/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1868	24003676	Nguyễn Hữu Tân	16/10/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1869	24003824	Trịnh Ngọc Thắng	13/05/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1870	24003819	Nguyễn Kiều Trí Thanh	11/08/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1871	24003574	Bùi Phú Thịnh	18/01/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1872	24003612	Hồ Văn Thuận	07/09/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1873	24001458	Lê Minh Thuận	26/06/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1874	24001479	Nguyễn Quý Tiến	01/11/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1875	24001709	Nguyễn Thanh Trà	17/09/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1876	24001478	Đoàn Minh Trí	29/03/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1877	24003911	Nguyễn Nhựt Trường	03/01/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1878	24001049	Nguyễn Quốc Tuấn	20/12/2000	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1879	24003731	Trần Quốc Tuấn	19/09/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1880	25001203	Lê Trường An	24/04/2006	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1881	25001312	Lê Quốc An	26/03/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1882	25000547	Huỳnh Gia Bảo	04/10/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1883	25000845	Nguyễn Quốc Bảo	19/11/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1884	25000896	Dương Thanh Bình	27/05/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1885	25000956	Nguyễn Đức Cường	04/08/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1886	25001478	Phạm Thế Cường	26/10/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1887	25001077	Hứa Quang Danh	18/02/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1888	25001317	Phan Minh Danh	18/05/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1889	25000908	Đỗ Minh Đạt	10/04/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1890	25001588	Nguyễn Thành Đạt	23/11/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1891	25001444	Nguyễn Trọng Dinh	07/01/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1892	25001185	Châu Thanh Đồng	20/06/2006	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1893	25001868	Nguyễn Anh Đức	19/06/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1894	25001890	Nguyễn Minh Đức	25/04/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1895	25001695	Lê Văn Được	20/07/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1896	25001403	Mai Ngọc Khánh Duy	29/06/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1897	25000083	Bạch Thanh Khánh Duy	26/01/2003	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1898	25000958	Huỳnh Phạm Đình Duy	19/10/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1899	25002046	Lê Văn Ga	19/04/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1900	25002041	Phạm Hoàng Hải	22/02/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1901	25002088	Lê Phúc Hào	22/08/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1902	25001741	Lê Tấn Minh Hiếu	25/09/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1903	25001466	Lư Nhật Hoa	30/12/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1904	25001047	Trần Thiện Hòa	27/03/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1905	25002750	Trần Quốc Hưng	25/06/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1906	25002882	Nguyễn Tuấn Khang	28/02/2003	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1907	25000924	Nguyễn Huy Khang	19/03/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1908	25000811	Nguyễn Duy Khang	18/05/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1909	25000859	Lê Duy Khanh	14/06/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1910	25001500	Nguyễn Nguyên Khánh	28/02/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1911	25000951	Nguyễn Hoàng Anh Khôi	05/06/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1912	25001631	Phan Anh	Kiệt	26/12/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1913	25001044	Bùi Tấn	Linh	29/11/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1914	25000712	Nguyễn Minh	Luân	04/04/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1915	25001189	Phạm Nhật	Nam	24/09/2006	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1916	25001859	Đỗ Phương	Nam	11/06/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1917	25001672	Dương Khánh Khoa	Nam	28/03/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1918	25001299	Trần Văn	Nam	04/12/2006	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1919	25000954	Lê Trọng	Nguyễn	10/11/2006	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1920	25001537	Huỳnh Tấn	Phát	28/12/2005	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1921	25001619	Nguyễn Thanh	Phúc	15/07/2006	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1922	25002111	Nguyễn Huỳnh Trọng	Phúc	06/06/2006	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1923	25000497	Hồ Đăng	Quân	08/06/2006	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1924	25001881	Vũ Viết	Quang	31/08/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1925	25001786	Phan Văn	Quang	09/01/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1926	25001865	Nguyễn Ngọc	Quý	09/12/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1927	25002039	Phạm Hữu	Tài	25/08/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1928	25001356	Vũ Trung	Tâm	20/11/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1929	25001141	Quách Duy	Tân	27/10/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1930	25001073	Hồ Mạnh	Thắng	02/01/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1931	25001732	Nguyễn Đình	Thắng	13/09/2005	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1932	25001090	Nguyễn Duy Thiện	28/11/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1933	25002880	Phạm Ngọc Thiện	25/10/2004	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1934	25002080	Nguyễn Hoàng Thịnh	09/11/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1935	25000993	Nguyễn Trọng Thông	26/02/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1936	25002102	Phạm Đức Thuận	23/04/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1937	25002106	Võ Thanh Tiến	10/10/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1938	25001459	Nguyễn Văn Toàn	28/06/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1939	25001740	Trần Trần	16/12/2003	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1940	25001827	Võ Văn Trọng	09/05/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1941	25000858	Võ Văn Trọng	06/05/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1942	25001038	Nguyễn Phi Trường	20/09/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1943	25002937	Lê Duy Minh Trường	07/09/2002	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1944	25000841	Trần Tuấn Vĩ	05/04/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1945	25000942	Nguyễn Văn Vượng	12/01/2007	25C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1946	23004775	Nguyễn Trung Nguyên	01/10/2003	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1947	22004689	Lý Vũ Yến Nhi	11/06/2004	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1948	23002251	Nguyễn Thị Tố Như	27/12/2004	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1949	23000292	Trương Khả Như	22/08/2003	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1950	23002764	Nguyễn Phương Uyên	25/09/2005	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1951	24000894	Trần Xuân Hương	06/07/2006	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1952	24001917	Nguyễn Thị Bích Phượng	18/01/2006	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1953	24001483	Phàng Thị Súa	30/05/2005	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1954	24001745	Phan Thị Mỹ	Thương	01/01/2006	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1955	23004601	Nguyễn Mạnh	Cường	22/08/2001	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1956	23004554	Đặng Nhật	Đặng	12/11/2004	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1957	23004494	Nguyễn Thanh	Hoàn	22/07/2004	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1958	23004328	Đình Mạnh	Hồng	11/03/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1959	23004487	Tạ Thanh	Khải	15/12/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1960	23001643	Huỳnh Anh	Khiêm	09/11/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1961	23001592	Phạm Nhật	Quang	01/08/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1962	23004620	Đỗ Duy	Quang	15/09/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1963	23002781	Nguyễn Ngô Anh Quốc		17/12/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1964	23004399	Trần Đoàn	Thế	04/10/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1965	23004805	Nguyễn Thành	Triệu	11/05/2004	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1966	23004762	Trương Anh	Tuấn	10/03/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1967	24000916	Nguyễn Quốc	Đạt	13/08/2001	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1968	24001534	Phan Quốc	Huy	10/12/2006	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1969	24002236	Nguyễn Duy Minh	Tâm	29/11/1999	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1970	24003942	Đỗ Hồng	Thịnh	25/03/2006	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1971	24003818	Nguyễn Lập	Thông	31/01/2006	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1972	24001812	Nguyễn Duy	Toàn	20/04/2005	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1973	24004288	Phạm Văn Thanh Vũ		12/10/2002	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1974	25002807	Đặng Lưu Lan	Anh	12/10/2003	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1975	25002939	Nguyễn Tường	Duy	26/03/2005	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1976	25002742	Nguyễn Đình	Duy	25/06/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1977	25001108	Nguyễn Tấn	Hoàng	16/09/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1978	25002896	Nguyễn Lê Tấn	Hùng	08/01/2004	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1979	25000959	Đỗ Phạm Bảo	Khang	13/10/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1980	25002027	Lê Thừa	Khang	13/06/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1981	25002814	Phạm Hoàng	Khánh	26/09/2002	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1982	25001023	Dương Tấn	Lộc	24/05/2004	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1983	25001981	Nguyễn Thành	Lộc	18/01/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1984	25001563	Lê Văn Long	30/01/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1985	25001921	Nguyễn Văn Lượng	12/04/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1986	25001822	Nguyễn Đình Phát	12/10/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1987	25002740	Cao Đăng Quang	06/03/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1988	25001748	Nguyễn Duy Sáng	17/09/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1989	25002940	Võ Hoàng Thắng	03/01/2004	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1990	25001754	Đào Lê Minh Thế	27/06/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1991	25001831	Nguyễn Hoàng Phúc	06/12/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1992	25001351	Nguyễn Văn Tiến	23/03/2004	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1993	25001679	Nguyễn Minh Trí	07/10/2007	25C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
TC:	1.999	(Miễn học phí:	6	Sinh viên	+ Giảm 70% học phí:		1.993 Sinh viên)

Q. HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG KH - TC

PHÒNG TTGD - CTSV



TS. Đinh Văn Đệ

Nguyễn Kính

Nguyễn Văn Chiến